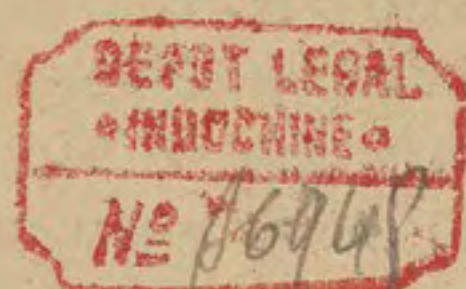


NĂM THỨ I, SỐ 8

# mai

SAMEDI 18 AV. 1936

TUẦN BÁO RA NGÀY THU' BAY  
QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT



AI BẢO DỘC...



NGƯỜI Tây-phương có câu nói :  
Ở đời, có ba môn không thể cho ai mượn  
được : vợ, tờ báo và bản chải răng.

Thiệt vậy, xin họ mỗi người thích báo  
chỉ nào thì mua riêng mà đọc chớ không  
xem khinh bao giờ.

Xin mình khác hẳn. Người nghèo  
không tiền mua báo, chẳng có gì đáng  
trách. Đáng trách là nhiều người ham  
đọc báo lắm, mà lại có tiền và đủ sức  
mua, nhưng chỉ xem khinh của anh em  
hay là chơi cái lối « mượn báo » ở mấy

TRONG SỐ NÀY

CÁI NGUY CHO TA VÌ  
4 TRIỀU VE HERMÉTICOS

KHẨU KHÍ NHÀ NHỎ  
SAU KHI TỈNH NGỦ

KÊU HỒN NƯỚC

NHƠN THẤY « TRANG - MÀU » CỦA BỘ  
« TỪ-ĐIỀN HÁN PHÁP VIỆT » MÀ NGHĨ ĐẾN  
CHỮ « DÍCH » TRONG TIẾNG TÀU

TRONG LÚC KHAI QUỐC

MỘT BƯỚC ANH HÙNG CỨU QUỐC

NGƯỜI TA SẼ TRƯỞNG SANH BẤT TỬ ?

Bước thơ Phan đình Phùng  
tra lời Hoàng cao Khai  
không chịu ra hàng

MỠI CÔ MỘT BINH

V.. V..

... BẢO KHÍNH ?

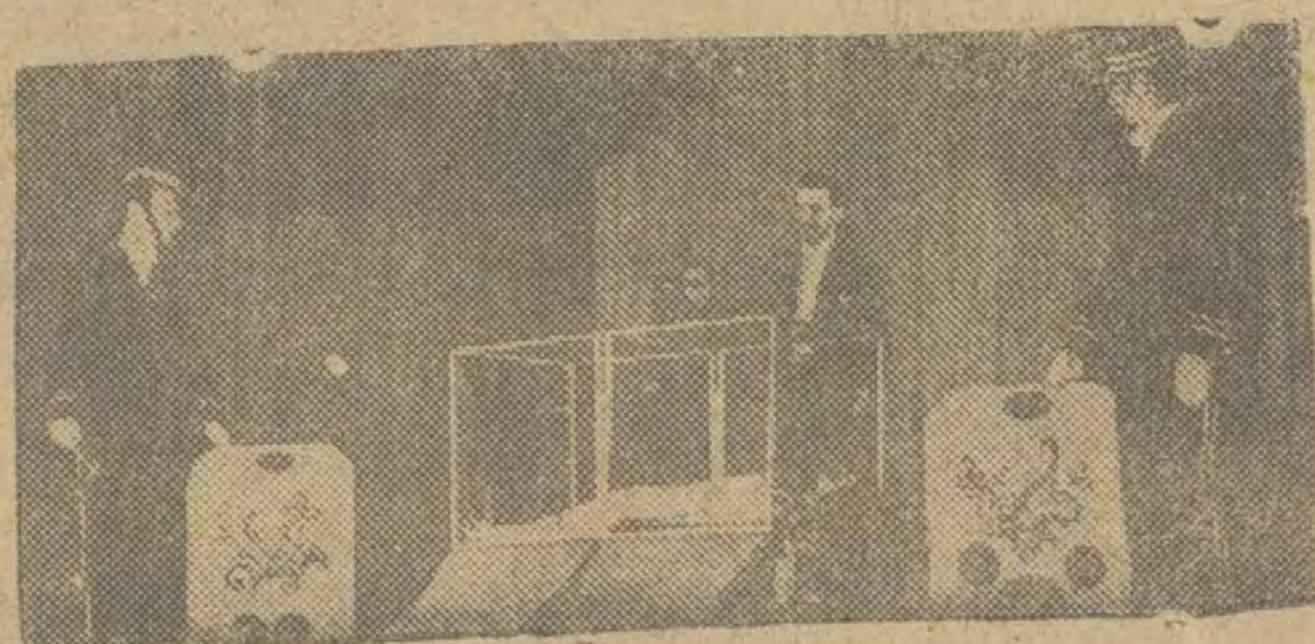


đưa nhỏ bán báo.

Còn ở hương thôn thì có cái tệ ăn cắp  
báo xảy ra luôn luôn.

Tình hình như vậy, báo chí nước mình  
mở mang tấn tới được cũng khó thay.

Nhứt là ở hương-thôn, độc-giã than  
mất báo hoài, tùy các nhà báo từng kêu  
nài với nhà đờng-cuộc Bru-chánh không  
biết bao phen rồi. Mỗi phen người ta  
nói đề tra xét và trừ mỗi tệ ấy, nhưng  
mỗi tệ ấy đến nay cũng cứ còn hoài, nghĩa  
là vẫn hay mất báo, là tại sao vậy ?



Người làm trò quỷ-thuật phải có  
cái ghế kiêu riêng này.

Cái thuật cu' a ngu'oi ra  
làm hai mà không chết

(Xin coi tiếp trong bài ở trương 11)



Đề một cô mỹ-nữ nằm dài trên  
đò mà cu' ra làm hai

16 TRƯ'ÔNG

REDACTION & ADMINISTRATION N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON  
DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT ADMINISTRATEUR : TRAN-VAN-GIAO

MỠI SỐ 0\$10

MUA BAO XIN TRA TIEN TRƯ'ÔNG : 1 NAM = 5\$, SAU THANG = 2\$60 BA THANG = 1\$30

# CÁI NGUY CỦA 4 TRIỆU VE CHAI HERMETICOS

LƯƠN mấy số báo, «MAI» đã cảnh-báo độc-giả về một mối lo kia bị dư-luận chôn vùi được 5 năm nay, giờ nó sắp ngóc đầu chỗi dậy: ấy là cái lo nước mắm phải đựng vào ve chai nút «tắc-tì» gọi là ve herméticos của phe Granval.

Thiệt, tin tức của «MAI» nói đúng: cái lo ấy đã tới cận bên mình chúng ta rồi.

Chắc nhiều độc-giả còn nhớ câu chuyện hồi năm 1931, một công-ty doanh-nghiệp Lang-sa, do ông Granval làm đại-biểu, muốn xin chánh-phủ cho mình được độc-quyền bán nước mắm ở Nam-kỳ, đựng trong chai herméticos. Nguyên là công-ty ấy đặt làm 4 triệu chai herméticos định để đựng rượu, nhưng sau vì lẽ riêng sao đó không biết, họ không thể dùng chai ấy đựng rượu được, họ bèn tính thể đựng nước mắm, chớ không lẽ để chôn một số tiền hao tổn đặt làm 4 triệu chai herméticos rồi chắt đồng mà ngó sao?

Họ khôn lắm. Họ định nhốt 4 triệu dân Nam-kỳ vào trong 4 triệu chai đó.

Ông Granval lấy cớ rằng: các ham-hộ ở Phan Thiết và Phú-Quốc làm nước mắm mà đựng trong bình bằng đất hầm, miệng có nắp dầy và ngoài trét vôi, thế là không hợp vệ-sanh và lại nước mắm để lâu ngày hay bị hư thối, hoặc mất hết chất bổ đi. Như là đựng bình, thì bọn gian thương nước mắm để mở ra mà pha trộn nước lạnh vô đẳng bán nhiều lời, làm hại cho người ăn. Sao bằng nhà nước cho ông độc quyền bán nước mắm để ông đựng nó trong chai herméticos, mới hợp vệ-sanh và dầu để lâu ngày, chất-bổ cũng còn y-nguyên, không đi đâu mất.

Tuy hề ngoài người ta viện lẽ vệ-sanh, nhưng mà bề trong có cái dã-tâm độc-quyền có thể nguy cho ham-hộ và tất cả những người tiêu thụ nước mắm mỗi ngày, nên chỉ hồi đó dư luận công-kích một cách dữ dội. Người ta sợ khi phe Granval đã được một mình một chợ

rồi, giá nước mắm thế nào chẳng tăng lên, chừng đó dân nghèo mua ăn không nổi, và lại mấy ông chủ sở ham-hộ sẽ bị mất lợi nhiều, nếu không bị phá-sản. Còn cái nghề làm bình nuôi sống nhiều nhà rồi cũng bị tiêu diệt đi nữa. Lẽ ra chỉ lợi cho một phe tư-bổn, mà thiệt hại cho cả dân bần-xử, ai chịu?

Nhơn đó mà lúc vấn-đề này sắp đem ra Đại-hội-đồng Kinh-lẽ, bị dư-luận làm dữ quá, ông Granval biết thế không xong, đành phải rút lui thỉnh-cầu của mình về. Từ đó, vấn-đề độc-quyền nước mắm dường như bị chôn mất dưới thời gian. Ai cũng vui mừng tin chắc rằng nó phải chết luôn.

Trời ơi! Người ta lầm tưởng đó thôi, chớ phe lý-tài trục lợi kia họ nhẫn nại mưu mô lắm mà!

Bao giờ 4 triệu chai dầy nút «tắc-tì» còn chắt trong kho của ông Granval thì vấn-đề độc-quyền nước-mắm cũng vẫn còn như cây gươm treo trên đầu ten trên cổ bà con ta mãi.

Những người có ý lo xa, đều tin chắc: rồi đây trước sau gì phe Granval cũng nắm giữ được độc-quyền nước-mắm do một mưu chước khác cho mà coi.

Họ nhẫn nại ít lúc cho dư luận n-ội bột đi, hay là quên hẳn, rồi họ lại thò chỏ tham-vọng của họ ra.

Quả nhiên ngày nay họ đang dọn dẹp để đắp con đường độc-quyền nước-mắm đó.

Theo sự nghe thấy chắc-chắn của chúng tôi, thì hiện nay ông Granval đã hiệp với ông Guidon Lavallé để tổ chức công cuộc buôn bán nước mắm; tự nhiên là nước mắm đựng trong chai «tắc-tì». Nhiều người dự biết ông Guidon Lavallé là một viên chức thương chánh đã thôi việc nhà nước và đã giao thiệp với các nơi ham-hộ ở Phan-thiết lâu ngày thân mật. Như là ông ta rõ biết các ham-hộ ta không đồng tâm hiệp lực với nhau được để bảo thủ quyền lợi nhà nghề bao giờ. Một người có chai, một người rành rẽ mối lợi

nước mắm, nay hiệp lại với nhau, lợi dụng cái chỗ yếu của ham-hộ ta mà dọn dẹp con đường độc-quyền lần hồi.

Trước hết họ đứng ra làm nhà buôn bán nước mắm như ai. Chỉ khác là nước mắm họ buôn về bán đi không đựng bằng bình, mà đựng bằng ve chai herméticos của họ.

Hiện nay công việc họ tổ chức gần xong rồi. Chúng tôi nghe tin đích xác họ đã giao phần việc mua nước mắm ở Phan-thiết cho một người má-chính (compradore) Huế-kiến. Chú này đã đóng 40 ngàn đồng cho ông Granval để làm tiền thế chừa. Từ mấy thân này, người má-chính này đã đi thương lượng với các chủ ham-hộ lớn nhỏ ở Phan thiết mua nước mắm, và một cái kho chứa ve đựng nước mắm cũng đã cất xong lại Cầu-ông-Lãnh rồi. Chính hôm nay người ta đã chõ ve chai đựng nước mắm có dầy nút «tắc-tì» vào để trong kho ấy, chờ ngày đem ra thị-trương.

Mua nước mắm ở Phan-Thiết không, cũng không đủ chắt vào 4 triệu ve chai, ông Granval tính sẽ mua thêm nước mắm ở Phú-Quốc nữa. Ông đã giao việc đi Phú-Quốc để thương lượng mua nước mắm cho một người An-nam trước kia giúp việc cho Pháp-Hoa ngân-bank. Ông Granval đã nhứt định: các sở ham-hộ ở Phan-Thiết và ở Phú-Quốc sản xuất ra được bao nhiêu nước mắm, hăng ông đều mua hết cả.

Thế là họ tính giết chết những kẻ cạnh tranh, để giữ thị-trường nước mắm ở Nam-kỳ về một tay họ làm chủ. Ai thử đoán sơ cũng biết nếu như nước mắm tóm đầu về một nơi bán thì nó sẽ ảnh hưởng lợi hại đến những người mua ăn ra thế nào?

Vốn của một ve chai làm ra là một cắc, thế mà bây giờ ông Granval chỉ định bán có 4 xu thôi. Khi người ta đã dùng hết nước mắm rồi, đem ve chai bán lại cho hãng, hãng sẽ mua lại cũng 4 xu một cái. Như thế, ve chai hăng đủ dùng hoài, khỏi cần đặt làm thêm nữa chỉ cho tốn.

Lúc này chúng tôi đã nói hăng buôn nước mắm đựng trong chai có nút «tắc-tì» sẽ bằng lòng mua hết bao nhiêu nước mắm của các sở ham-hộ ở Phan-Thiết và Phú-Quốc. Chớ đó ta nên chú ý.

Mới ban đầu họ đem nước mắm đựng chai ra bán, thì nước mắm đựng trong bình cũng vẫn còn ở thị-trường. Thử hỏi hãng buôn nước mắm Granval có vì đó mà lo sợ gì không? — Không! Là vì trong một thời-gian ngắn hay dài, người ta sẽ có cách làm cho nước mắm đựng trong bình được tiêu-thụ hết. Hết lớp nước mắm đựng bình rồi, các ông chủ ham-hộ không thể sản-xuất ra nữa, vì một lẽ rất giản-dị là bao nhiêu nước mắm của mình đều được hãng Granval mua tất cả rồi, các ham-hộ còn dư nước mắm nữa đâu mà chắt vào bình để bán riêng? Thế là người ăn nước mắm tìm không ra nước mắm đựng bình mà mua, thì buộc phải mua nước mắm đựng chai hết thảy. Đó là một lẽ rất tự nhiên, vì người Annam nào cũng phải ăn nước mắm.

Đến khi ấy, thấy dân ta buộc phải dùng nước mắm đựng chai — vì nước mắm đựng bình đã hết — thì ai dại gì mà không tăng giá nước mắm đựng chai lên đáng thủ lợi? Chừng đó tuy không được chánh-phủ cho phép độc-quyền, chớ phe Granval cũng giữ được độc-quyền bằng cách thiệt-lẽ. Hay là người ta bán nước: đựng ve chai herméticos ít lâu rồi lại viện cớ vệ-sanh, hiện-nhiên mà xin độc-quyền, cũng như kiểu hàng xe điện độc-quyền xe autobus ở Saigon-Cholon kia. Đến lúc đó, dầu ham-hộ có dư nước mắm mà đựng bình nữa cũng không được bán. Thế là trước sau gì độc-quyền nước mắm cũng phải thực hiện, không chạy đâu khỏi.

Đứng trước cái nguy ấy, các ham-hộ và muôn muôn triệu triệu nhà tiêu thụ nước mắm liệu tính bề chịu hay là đối phó sao đây?

LÊ-PHA



## CHUYÊN MỖI TUẦN

XUỐI mình mấy lúc nay, mua bán ế ẩm, ruộng rẫy mất mùa, người đang tại chực thì bị sụt lương ba bốn chục phần trăm, người sắp đi làm thì phải chịu gạch lương mới từ 25 đến 50 đồng là nhiều lắm. Nóng nôi ấy tự-nhiên sanh ra vấn-đề khó nghĩ này.

— Làm sao mà sống với đời cho đủ?

Tôi chắc trong tám-năm ai bây giờ cũng quay cuồng xăn vẩn có bao nhiêu đó.

Người ta cứ lo quanh chớ tới tương-dối thế nào mà mình sống không được. Kỳ thiệt muốn chết mới khó; nhậy sống sợ lạnh, vừa sợ đau, không phải mỗi ai cũng

có cái gan hay là cũng có cái đại tự-hử đời mình đi; còn như muốn sống, đâu có khó khăn, miễn là ai nảy biết cách tập-rèn sắp đặt sự sống một chút.

Thiệt vậy, trước hết muốn giải quyết vấn-đề ăn, chúng ta nên rủ nhau ngày ăn một bữa thôi, mà chỉ ăn cơm chay rồi uống nước lạnh, đừng thêm dùng thịt cá gì hết. Nhiều nhà sanh-lý-học chẳng nói rằng người ta ăn ít và chỉ ăn rau cỏ thanh đạm thì trọn đời khỏe mạnh đó ư? Có ai vì sự ăn ngày một bữa mà sợ cái bụng lỏng lẻo khó chịu, thì ta mua giấy nịt bằng da có dùi hàng chục lỗ, để khi bụng thóp tới đâu thì ta thắt riết giấy nịt tới đó cũng vừa. Còn muốn được lợi hơn nữa, thì tôi tưởng chúng ta nên kiếm ít con lạc-đá bên Phi-châu qua đây để nó dạy cho người ta cách ăn rồi nhai ra nhai lại thế nào, vì chắc ai cũng dự biết giống này trờn sanh vẫn có cái tài ăn một bữa vô bụng rồi, tới chừng đói có thể nhai đồ ăn đó ra mà nhai đi nhai lại cả đôi ba ngày không đói. Được

vậy thì đi làm có bị sụt lương hay lương ít mấy cũng không lo gì!

Tình hình kinh-lẽ sanh-nhai bây giờ e còn kéo dài tới đời con cháu ta chớ không có dấu tỏ gì mau được bình-phục thanh-vượng đâu. Bởi vậy, chúng ta nên lo trước dùm cho con cháu nữa. Chệ em trong khi mang thai, thường tâm niệm khẩn vái những sự dễ con béo tốt lành mạnh, để con làm thầy làm ông. Tốt hơn chi em nên tâm niệm khẩn vái mua bà năn con mình có cái dạ-dày thiệt nhỏ, để mai sau ra đời khôn lớn, mỗi ngày chúng nó chỉ ăn một nắm cơm bằng trái ổi là đủ no nê rồi. Có dạ-dày nhỏ xiu, tự-nhiên sự ăn đỡ tốn, đỡ lo. Hiện thời chúng ta ăn nhiều và lo ăn, chỉ tại dạ-dày chúng ta lớn, nhồi bao nhiêu bánh mì bí tét vô cũng không vừa đó thôi.

Thế là vấn-đề ăn trong đời chúng ta đã giải quyết, lại còn đề-phòng dùm cho con cháu mai sau nữa.

Còn vấn-đề ở, tự-nhiên lương bổng ít quá không thể muôn phở

được, thì ta phải chịu ở ngoài trời. Ban ngày đi làm, tối về dắt vợ con trái chiều ở lẽ đường gốc cây mà ngủ cho mát; xir mình nóng bức quanh năm, cứ ở ngoài trời vậy mà khỏe hơn. Bằng không thì bắt cứ phở nào để trống, ta cứ dần dần đoán thế-nhi vô choán ở đại, không thêm trả xu lúi gi ráo. Chắc có anh em lo sợ người ta hỏi tội mình xam đoạt nhơn-gia thì mới nói sao? Tôi nghĩ đến hội Quốc-tiên hay là Quốc-tế hồi mình tôi đó cũng không sợ, nữa là ai! Chớ cái gương Nhứt-bồn tội Mãn-châu cũng như cái gương Y đang ùn ùn kéo tới đất A đó là gì, tại họ thấy Mãn A rộng đất bỏ không thì họ tới họ ở, lại còn được tiếng nhơn-đạo khai-hóa nữa là khác. Huống chi đầu này phở trống lâu ngày mau hư hơn là phở ở, mình tôi ở đại, cũng vì lẽ nhơn-đạo mà!

Ở trong phở đó, nếu chịu thấp đầu mũi u hay là tới lại ngồi lằm với nhau, thì chẳng nói chi: còn muốn thấp đèn đèn cho sáng, thì ta nên yêu cầu hãng đèn phải gắn cho được thứ bóng tối tối.

Nghĩa là thứ bóng đèn đèn có thể mờ ra dầy vô được, để ta mỗi ngày lừa đó mà đối thuốc nấu cơm, khỏi tốn đồng xu mua quẹt.

Thế là cả vấn-đề ở cũng giải quyết luôn.

Sự sống người ta chỉ có hai việc rắc rối là ăn và ở, mà ăn ở sắp đặt như thế thì sự sống còn có gì phải tốn hao lo nghĩ đâu nữa.

MINH THIÊN

MUỐN CÓ MỘT BỨC HOA  
TRUYỀN THẦN CHO  
KHÉO THÌ NÊN TỚI  
:: NHÀ DANH HOA ::  
:: CHUYÊN MÔN ::

nguyên-nam  
N° 46 rue Amiral Roze  
SAIGON

Quý-vị sẽ được vừa  
y, vì M. Ng-Nam có  
tài vẽ khéo có tiếng



## MỘT CHUYỆT THƯƠNG TÂM



TRONG khi thấy mấy người Chà - và chẳng tài học gì mà đút đầu vô làm sở nào, lương bổng cũng từ trăm tạc trở lên (ấy là nói theo thời - kỷ

khủng hoảng, chớ lúc trước thì bằng ba như thế), còn utững thanh niên, bôn xừ có bằng cấp đại học lại chịu phần thiệt thòi kém sút, thật là một chuyện thương tâm.

Hiện thời có hai người có bằng cấp cũ như bên tây về đang là : giáo sư trường Pé trus Ký với số nguyệt bổng 80 p. mà người nào cũng có gia đình đông đảo ; một người lại có vợ dầm dĩa ; làm sao họ đủ sống không biết.

Họa chẳng mỗi ngày chỉ ăn một bữa cơm mà thôi.

Rất dỗi có nhiều người tây ngó thấy nông nổi như thế cũng phải than phiền dùm.

Lại nghĩ ến quan toà tạp tụng Annam ăn lương 50 p. càng thấy nảo nề hơn nữa.

Nuà cầm quyền chẳng rên tính cách nào giam bớt nhiều khoản hư-phi khác để bồi bổ thêm vào sự sống của hạng người nói đây sao ?

## HỘI NHƠN-QUYỀN VÀ TÙ CHÁNH-TRỊ

CHÂU thành lớn của các xứ văn-minh, hằng năm người ta tổ chức ra các cuộc mua vui làm nghĩa, trọn một tuần-lễ, gọi là « Tuần-lễ Nhơn-dức » (Semaine de Bonté). Mục-dịch để góp tiền giúp vào các cơ-quan từ-thiện và cứu vớt hạng những người nghèo khổ hoạn nạn.

Đầu tháng tới đây, Hanoi ta cũng có tuần lễ đó, là lần thứ nhất ở Đông-dương, theo như trí nhớ của chúng tôi.

Nhơn dịp này, ông Delmas, chi-bộ-trưởng của hội Nhơn-quyền tại Hanoi, mới viết thư cho ông hội-trưởng của hội-dồng tổ-chức

« Tuần-lễ Nhơn-dức » bày tỏ ý kiến rằng « Tuần-lễ Nhơn-dức » nên đoái tưởng đến cả những tù Chánh-trị có tình cảnh đáng thương, mà xin quan Toàn-quyền mở lượng ân xá cho họ về với cha mẹ anh em họ, vậy mới thiệt là tròn việc làm doan làm phúc.

Chúng tôi suy nghĩ hội Nhơn-quyền lưu tâm như vậy rất phải : « Tuần-lễ Nhơn - đức » bày ra không những để giải cứu những người cùng khổ ở trước mắt ta, mà lại nên nhơn dịp tìm cách giải cứu cả một hạng người đáng thương là những tù chánh-trị mắc oan chịu khổ mà mắt ta không ngó thấy kia nữa.

## MỘT VIỆC CÁC ÔNG NÊN LÀM TRƯỚC HẾT



TRONG báo này, chúng tôi đã trước hết ngỏ ý vui mừng về hội Y-được Việt-Nam được thành lập. Vui mừng nhưt là thấy người chủ-trương là cụ Đặng-thúc-Liêng, một bậc danh - y lão thành.

Nghे như trong điều-lệ có một khoản là hội sẽ mở trường nghiên-cứu y-học và huấn-luyện nhơn-tài về y-khoa nữa.

Vì sự quan-bệ tới tánh mạng đồng bào, chúng tôi thiết tưởng ngay lúc ban đầu hội mới thành-lập, một việc hội nên làm trước hết, là lựa chọn khảo-đuyệt những thầy thuốc và nhà thuốc sắp vô hội có phải thiệt là thầy thuốc nhà thuốc không ? Ai cũng dự biết có lắm kẻ chẳng có một chút học-thức y-khoa, chẳng hiểu biết được-vị được-tánh gì hết mà cũng tự xưng thầy thuốc nhà thuốc ! Nghề báo chúng tôi hay nghề thuốc các ông cũng vậy, nghề nào cũng có « con chiên ghê » ; thứ chiên ghê đó nên tây đi mới được.

Chiên-ghê trong nghề chúng tôi

không giết chết ai bằng văn-chương, chớ chiên ghê trong nghề các ông có thể giết chết người ta bằng thuốc men dể-lắm. Trong tay hạng đó đang cầm con dao bén ghê, xin hội Việt-Nam Y được dăng lấy mà liệng đi dùm với !

## CON CHÁU HUỠNH-ĐẾ KÈO TRẦN QUA NAM



KHÔNG hiểu sao giữa lúc xứ mình đang bị kinh-tế gian nan, sanh-nghiệp bế-tắc như

vậy, mà mỗi tháng năm bảy chuyến tàu bên Hongkong qua, chuyến nào cũng có mấy trăm « sanh-tửng » các chú qua đây làm gì đông quá ?

Chúng tôi tưởng chắc trong số đó có nhiều người vác tiền qua ở Nam-kỳ cho được hút á-phiện tự do. Vì mấy lúc nay ở bên Tàu, Tướng-giới Thạch tảo-trừ thẳng tay lắm. Các bộm mây khói — mặc dầu dân ông dân bà — được nhà nước chịu tổn hao cứu chữa bệnh ghien cho đôi ba phen mà không nói một hai gì cả.

Nhiều người bị bán như thế rồi. Ai đọc báo « Va » kỳ chót, thấy in những hình ảnh bộm ghien bị bán, chắc cũng phải ghê.

Khắp cả thiên hạ, duy có nước Nam được ghien hút tự do, tự nhiên cái phần-tử kia ở bên Tàu phải đảo nạn qua đây để tìm sanh thú, chớ còn đi đâu.

Nếu không lấy lý đó để giải lè vì sao lúc này người Tàu qua Annam mình đông, thì chúng tôi không còn biết lẽ nào khác hơn cho dặng.

## ÔNG TA LÚM TRỌN MỘT MIẾNG 70 NGÀN QUAN !

NHIỀU băng buôn hội tư ở đây cư xứ với người làm tặt từ tế, mà cũng có lắm hội lắm băng xừ chẳng ra gì : không phải hê

là văn-minh thì đều có nhơn đạo hết thấy.

Chúng tôi ngó thấy một hội tư ở Saigon mới bớt lương người làm mà ngán. Người lương 80 p. bớt còn 40 p. ; người lương 65 p. bớt còn 30 p. nghĩa là bớt tới 50 0/0 mà họ bớt lương của người ta một cách thình lình, mới nói cho hay hôm tuần rồi và thi-bành ngay tháng Avril này, chớ không báo trước theo lệ gì hết.

Nghे nói người đại-biêu của hội chánh ở Paris mới qua đây tác oai tác phúc như thế dể lập công.

Ông ta làm lợi cho hội sao đó lự ý, nhưng cũng phải biết thương những người Annam khó nhọc với hội lâu nay chớ. Té ra bà con mình tháng tháng fóp tiền vô cho họ rồi họ bạc đãi đồng bào mình vậy đó !

Chúng tôi biết chắc là tự viên đại-biêu ấy lập công làm cần, chớ không phải là ý kiến mạng lịnh của hội chánh bên tây đâu. Chứng cớ là hội chánh có giao cho ông 70 ngàn quan để qua thưởng công cho người tây nam làm công bên này, nhưng ông ta bỏ túi Lết một mình, không thưởng cho ai xu nhỏ nào, lại còn dể lương bổng người ta mà bớt quá-lố thế kia nữa.

## Kính cáo đồng bào

Chúng tôi làm Tổng đại-lý đầu mắng Đồng-Bào là thứ đầu bà con mình hoan nghinh nó, vì sao không còn nghe nữa. Không còn nghe nữa đây là gặp chuyện trở ngại bất ngờ không thể nói dặng nên đành phải ếm hơi lặng tiếng.

Đứng trước cái tình trạng ấy, chúng tôi không ở dể vậy, nên chúng tôi thay thế thứ đầu để hiệu là **Essence de Menthe Tân-tiến Việt-nam**. Dầu Tân-tiến do người Việt-nam gắng công đeo đuổi, chẳng sợ tổn hao, mới tìm kiếm dặng bao chế kỷ lưỡng đem ra cống hiến đồng bào chẳng cần giới thiệu, qui ngài dùng rồi sẽ biết, thật xưa nay chưa từng có.

Mong sao dầu Tân-tiến ra đời sẽ dặng đồng bào hoan nghinh vừa giúp thì chúng tôi lấy làm hân hạnh vô cùng.

Nguyễn-văn-Thinh đit Tăm  
**TÂN-TIẾN**  
86.88 Bd de la Somme--SAIGON



◆ Bồn-báo Quãn-lý M. Văn-Trình, hiện đang ở miệt Châu-đốc, không kịp gửi bài phỏng-sự Đế-thiên về, nên chỉ trong số này chưa có bài này như số trước đã rao, xin độc-giã lượng thứ.

◆ Lâu nay ai đọc báo tây, chắc thấy những tin nói ở xứ này xứ kia bên Âu Mỹ, có những người xưng mình ngó thấy đức Chúa Trời hay là đức Chúa Trời hiển linh nơi mình họ. Tỉnh Sơn-tây ở Bắc-lâm, hiện nay cũng có một người dân bà theo đạo Thiên-chúa tên là Hoàng-thị-Mùi, 46 tuổi, xưng mình được Chúa-trời ban cho phép lạ, chữa bệnh gì cũng khỏi. Thiệт có nhiều bệnh, được bà này chữa lành.

Ông công-sứ chủ tỉnh Sơn-tây cho bà Hoàng thị-Mùi là điên, nên đã hai ba lần sai bắt giam và giao cho thầy thuốc xem xét. Té ra thầy thuốc nhìn nhận bà tính trí như thường. Nhưng chắc ông công-sứ Sơn-tây không chịu cho một chị dân bà Annam được Chúa-Trời hiển linh và ban phép lạ cho, nên chỉ ông đã cho lính dân Hoàng-thị-Mùi về Hanoi cho nhà chuyên môn bệnh điên xét nữa.

◆ Trong kinh Tân-uớc, đức chúa Giê-su nói rằng mai sau có lúc trên đời có lắm Giê-su giả xuất hiện, ấy là lúc thế-giới gần mặt kiếp. Vậy lúc này đến lúc thế-giới sắp mặt kiếp rồi chửng ?

◆ Cô Nguyễn-thị-Bình, 24 tuổi, giáo viên ở Hanoi, qua học nghề báo chế ở Paris mấy năm nay ; vừa rồi có tin rằng cô đã thi đậu nhứt hạng Báo chế sư một cách vẻ vang. Phụ nữ Việt-Nam có báo chế sư, cô Bình là người thứ nhất.

◆ Chúng tôi thiết nghĩ đồng bào muốn dể đánh tiền bạc phòng bị mai sau, cứ đem gởi vào kho tiết kiệm của nhà nước là hơn hết. Đồng tiền tiết kiệm gởi vậy mới là chắc chắn

◆ Do theo tờ « Dự » hôm 11 tây rồi, các quan thương-thor các bộ ở Nam-triêu, được bổ dụng từ ngày 2 Mai 1933, nay được Hoàng thượng lưu dụng ở nguyên chức, chớ không phải một phần nửa bị thay đổi như có tin đồn mấy tháng nay.

## THUỐC TRỊ

### ĐAU RĂNG

Hiệu « NHANH MAI »

Giá mỗi ve . . . 0p.20

Hay vô cùng. Không hết nhức, không lấy tiền

Thuốc này trị nhưc răng, siết ăn răng, hoặc ung sĩ, hoặc răng ra mủ, đau nhức, hoặc ra máu hoặc nướu răng có mủ, đau đau nhức thế nào dùng thuốc này trừ sâu ăn răng, hết nhức tức thời, hoặc răng ra máu, dùng thuốc này cầm máu lập tức ; và răng hết nhức rất mau. Thân hiệu vô cùng, khắp nơi có bán, hỏi các chỗ bán thuốc NHANH-MAI. Mua sỉ do :

Nhà thuốc NHANH-MAI  
298 Paul Blanchy Saigon.  
Saigon ; Do nơi Nguyễn-thị-Kính và các garage xe điện có bán.

## THUỐC TRỊ

### Bạch-Đái và Tử-Cung

Hiệu « NHANH MAI »

Hay vô song—Giá mỗi hộp 0p.40.  
Không hết bệnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại. Trả lại thật tình.

Người đau chứng Bạch-đái và Tử-cung, không gặp thuốc này điều trị, thì trọn đời không con, và thân thể càng tiêu tụy, sau yếu lần mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm cho tánh mạng lắm.

Thuốc Bạch-đái và Tử-cung của bồn hiệu hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây : Huyết trắng ra dầm dề, khi trong khi đục như nước cơm vo, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, mỗi một cá châu thân, hoặc tử-cung có vết thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình như mủ, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kinh khi trời khí sụt, khi ra năm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc, tử cung có mụt, ra huyết trắng có giầy, có nhọt và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p.40.

Khắp nơi có bán. Saigon : nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và các garage xe điện có bán. Mua sỉ do nơi Nguyễn-văn-Lượng 298 rue Paul Blanchy Saigon.

Quý khách có đi  
Saigon nên ghé

## PHÒNG-CẢNH KHÁCH-LÀU

mà nghỉ, tiên phòng sụt  
giá không dẫu bằng. Cách  
sắp đặt lại có thứ tự lắm

— Chủ - nhân : —  
**VỎ - VĂN - BAN**  
— kính thỉnh. —

## AMEUBLEMENT VAN-HƯNG-LONG

Mỗi khi quý vị dọn nhà  
Mỗi quý vị muốn sửa soạn  
trong nhà cho đẹp thêm,  
xin mời đến :

**VAN HƯNG LONG**  
39, Paul Blanchy prolongée  
các vị sẽ được vừa lòng

## VUA THUỐC BỔ Ở VIỆN-ĐÔNG

## CỦ'U LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc **VÕ-ĐÌNH-DÂN**  
**CHOLON**

# MỘT BƯỚC ANH HÙNG CỨU QUỐC MUSTAPHA KÉMAL

TINH-THỂ Âu-châu càng ngày càng xích tới gần cái họa chiến-tranh, cho nên nước nào cũng lo chú ý súng mìn dao, chiêu binh mãi mã một cách rộn ràng, như lo đề phòng không kịp vậy.

Liên sau khi Đức-quốc hủy ước Lô-các-nô và kéo binh vào đóng đầy ở Rhénanie, nước Pháp mau mau đem binh hòng sẵn ở biên giới. Mặc lòng có hội Quốc-liên đang bàn tính xử-phán, nhưng việc quan-hệ an nguy, nước nào cũng dự bị võ lực mới đặng. Bởi vậy nước Áo (Autriche) cũng lật đặt tu-chỉnh quân-bị. Tới bữa thứ ba rồi, độc-giã xem điện-tin ở các báo hằng ngày, chắc thấy cái tin nói nước Tuyết-ky (Turquie) yêu cầu hội Quốc-liên phải để cho họ xây đồn đắp lũy ở Dardanelles mới được.

— « Tuyết-ky là một nước nào mà cũng mở mang võ lực, phòng bị chiến-tranh kia ? », chắc có nhiều độc-giã muốn hỏi như thế.

Nhơn dịp chúng tôi muốn thuật lại câu chuyện « Anh hùng cứu quốc » đây để độc-giã nghe.

**T**UYẾT-KY (Turquie, có người quen gọi là Thổ-nhĩ-ky) và Trung-quốc, tuy ở xa cách nhau chừn trời góc biển, kẻ đông người tây, nhưng nếu ai các có, muốn bảo họ là anh em ruột thịt cũng được.

Thiệt vậy, ở trong thế-giới, hai nước ấy có lịch-sử và cảnh-ngộ như đúc một khuôn ; thuở xưa hai nước cùng có văn-hóa rõ ràng, võ-công oanh liệt, rồi xuống đến cận-dại cùng bị vua hèn quan hèn mà quốc-thể suy-vĩ, liệt-cường lẫn hiếp : nào là tô-giới, nào là trị-ngoại pháp-quyền, nào là bất-bình-đẳng-điều-ước ; cả hai đều bị tâng quyền nhục quốc không khác gì nhau. Bất đối người ta khi rẽ chẻ cười, cũng đặt cho cái tên gọi là « thắng binh » : Tuyết-ky là thắng binh ở Cận-Đông (le malade du Proche-Orient), Trung-quốc là thắng binh ở Viễn-đông (Viên đông binh-phu).

Nhưng 15 năm nay, hai nước hóa ra khác nhau gần như một trời một vực : thắng binh ở Cận-đông đã lãnh mệnh, đồ da thắm thịt, đuổi hết mấy ông khách « cường-tân áp chủ » (1), mà tự quân lấy việc nhà ; còn thắng binh ở Viễn-đông thì vẫn ốm đau liệt nhược, nằm mọp ngó trần, bao nhiêu đồ vật quý báu trong nhà bị hàng xóm và khách xa tới chia chác lượm thâu gì đó tự ý.

Nước Tuyết-ky hết đau hóa mạnh, thiệt là nhờ có một hầy lang rất cao tay hay thuốc : thầy lang ấy là Mút-ta-pha Kê-man (Mustaphe Kemal).

\*\*\*

**M**ÚT-TA-PHA Kê-man sanh năm 1880 tại tỉnh Salonique, giữa lúc Tuyết Ky đã bắt đầu đâm đuôi lăm ròi. Thân-phụ ông là một chủ lái buôn

(1) khách mạnh ăn hiếp chủ nhà

cây, nhưng có óc mới, ngó thấy văn minh và cường-lực Âu-châu đề nên quê hương mình, ông có định kiến rằng tất phải cho con học theo cách Âu-châu thì về sau mới lập công giúp ích cho nước nhà được.

Sau khi học qua trung-học rồi, Mút-ta-pha Kê-man vô học trường võ-bị rất xuất sắc về môn số-học, bạn phải phục thầy phải khen. Hồi này, Mút-ta-pha Kê-man chỉ có tên là Mút-ta-pha mà thôi ; mà chính vị giáo-sư trường võ-bị cũng trùng tên đó, ngày kia, giáo-sư vô vai học trò mà nói :

— Thầy trò ta trùng tên nhau trong khi kêu gọi có chỗ không rành, vậy thầy đặt thêm một tiếng vào cái tên của con, từ nay gọi con là Mút-ta-pha Kê-man nghe !

Theo tiếng Tuyết-ky, Kê-man (Kemal) nghĩa là cao xa trọn vẹn. Ai biết học trò cho bằng thầy giáo ? Ông giáo-sư nói đây biết cậu học trò Mút-ta-pha của ông là người có kỳ-tài đại-chí, mai sau tất là lập nên sự-nghiệp vẻ vang cho quốc-gia chủng tộc, cho nên ông lấy chữ Kê-man mà nâng danh cho trò chứ không phải là sự tình cờ vô ý đâu.

Quả nhiên, về sau Kê-man trở nên một bậc võ-nhơn rất có tài khiến tướng điều-binh, lại kiêm có tài hoạt-động chánh trị nữa. Tổ-quốc ông lúc này rên triền đình là một đám vua hèn quan ngu, khắp đất nước thì bị liệt-cường dày dáp chia xé, ông lấy làm gai mắt đau lòng lắm, cho nên tuy rằng theo chức phận mình là nhà binh không nên luận đàm can thiệp vào việc chánh trị quốc gia, nhưng mà tấm lòng ái-quốc và chí khí trượng phu của ông, bắt ông phải lo nghĩ vận động về chánh-trị. Ngay hồi 1904, ông đã lập ra một đảng chánh-trị, đặt tên là « Tổ-quốc », mưu cuộc cải-cách

duy-tân, theo gương Nhứt-bổn ở Đông-phương ; song bọn vua quan đương thời, không biết nghe lời sửa sang việc nước, lại còn bắt tội ông, thiếu chút nữa ông chết vì cái hoai-bảo đối với quốc-gia.

Từ 1908 đến 1913, mấy phen Tuyết-ky bị ngoại-binh đánh phá, đều có Kê-man ra trận xông pha để hộ về đất nước. Tới trận thế giới đại-chiến, Tuyết-ky về phe với Đức, cũng có Kê-man cầm một cánh quân, chống cự với quân Đồng-minh ở mặt trận miền đông.

Đến khi phe Đức bại trận, liệt-cường chiến-thắng liền thừa thế chia dành quyền lợi ở Tuyết-ky và bắt buộc triều-đình Tuyết-ky phải cam chịu nhiều khoản nhục nước mất quyền. Kê-man thấy quê-hương lâm họa diệt vong, tráng-khi anh-hùng nổi lên phừng phừng như dầu sôi lửa bốc, bèn đứng ra hô hào các bạn kiện-nhi đồng-chí, nầy 28 tháng giêng 1920, lập ra chánh-phủ Tân Tuyết-ky và tuyên-bố tờ Quốc-dân công-ước, chỉ tỏ ra với chiến hạ rằng phen nầy dân Tuyết-ky quyết tâm tự cường độc-lập, chứ không chịu để cho ai hiếp dáp bóc lột được.

Thế rồi dân Tuyết-ky ùn ùn chạy theo ngọn cờ tiếng gọi của Kê-man, xôn tay ra mặt chống cự với kẻ thù, là triều-đình hủ-bại ở Công-tăng-ti-nốp (Constantinople, kinh-đô vua Tuyết-ky) và đế-quốc Hồng-mao cùng mấy nước khác định chia xé Tuyết-ky.

Kê-man điều dắt quân-chúng ra sức phẩu đấu ròng rã 3 năm ; hai nước Pháp Ý biết điều, rút binh đi trước ; còn binh Hy-lạp là tay sai của đế-quốc Hồng-mao bị Kê-man đánh phá mấy trận tan tành, luôn cả triều-đình Công-tăng-ti-nốp cũng bị đập đổ nữa. Rồi nầy 24 tháng 7 năm 1923, theo điều ước ký ở Lausanne, liệt-cường Âu-châu phải công nhận Tuyết-ky là nước hoàn toàn độc-lập. Liệt-cường đã xâm chiếm của Tuyết-ky những quyền lợi gì nay đều phải trả lại hết.

\*\*\*

**N**HỜ Kê-man, Tuyết-ky sắp mất mà còn, gần nguy được an, đổi cũ ra mới.

Nhờ Kê-man, mà Tuyết-ky bèn ngoài trừ được cường-lộc ngoại-xâm, bèn trong đập đổ chánh thể quân-chủ, mà dựng lên một nước dân-chủ cộng-hòa.

Muốn ghi chép sự nghiệp, cãm tạ còn ơn cứu-quốc của bậc anh-hùng, dân Tuyết-ky cũ Kê-man làm « chung-thân đồng-thống ».

Từ năm 1923 trở đi Kê-man ra tay sửa sang sắp đặt cho Tuyết-ky đủ cả mọi đường : canh-trị, giáo-dục, võ-bị kinh tế, cho lời văn-tự, y-phục thứ gì Kê-man cũng hoàn-cưu canh tân hết thấy. Thế-lực Hồi-iao ở Tuyết-ky từ xưa rất lớn nay Kê-man hạ xuống ; đàn bà Tuyết-ky lúc ra phải che kín mặt mũi, Kê-man bắt liệt-miếnng vải đó đi, và thúc giục chị em trong nước cũng trang sức tân-hóa như phụ-nữ Âu-châu ; chữ Tuyết-ky viết theo lối xưa, cong queo rối rít, Kê-man đổi hẳn văn tự theo gốc La-tinh bắt người trong nước từ quan chỉ dân, từ già chỉ trẻ, đều phải học tập chữ mới. Những việc dân phong-quốc học có quan hệ lâu đời như thế, ai không bảo là chẳng sao trừ bỏ sửa sang được mà không sanh ra rối loạn,

thế mà Kê-man thắng tay trừ bỏ sửa sang được hết. Kê-man chẳng những là một tay đại-anh-hùng có công cứu quốc, lại còn là một nhà đại-chánh-trị có tài trị quốc nữa.

Ngày nay Tuyết-ky được mọi sự cải cách duy tân, được ngang vai bằng bậc với liệt-cường, có ghế ngồi ở hội Quốc-liên, có địa vị vẻ vang trong thế-giới, ấy là một tay Mút-ta-pha Kê-man sáng tạo ra đó.

Bởi lúc này thấy tình trạng Âu-châu rục rịch nguy biến, e không tránh khỏi chiến-ranh được nào, cho nên Kê-man muốn chỉnh đốn võ-bị ở Dardanelles là phòng-trước cho Tuyết-ky có thể đương đầu với chiến-cuộc nay mai vậy.

Đ. T. TIỀN

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIỀU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN  
CHOLON

các BAZARS & MERCERIES

Nền hời giá hàng

BÁN SỈ

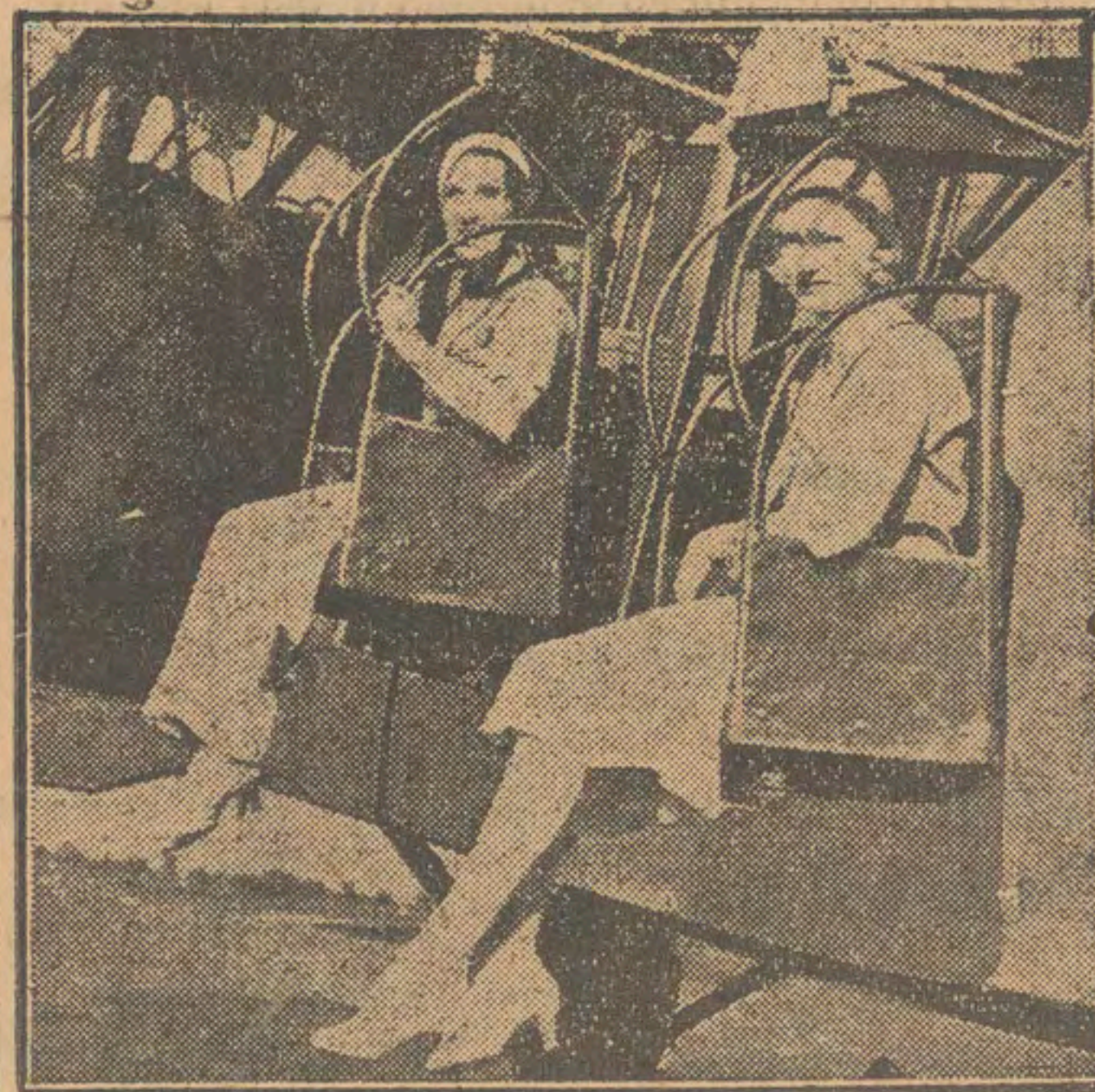
cửa hàng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - Tél. : Saigon 21-477

Fournitures d'Articles pour Bazars & Merceries aux puic de gros

TỪ' NAY CÓ LẺ NGÃ MÁY BAY  
cũng không chết người



**A**I cũng biết tai nạn máy bay xảy ra chết người luôn luôn, không mấy ngày không thấy các báo đăng tin hung dữ ấy.

Nạn máy bay « Emerald » làm chết quan cố Toàn quyền Pasquier còn phưởng phất trong trí nhớ mọi người.

Muốn tránh tai nạn rủi ro ấy, mấy công-ty hàng-

không bên Mỹ đã nghĩ chế ra một kiểu ghế ngồi riêng, phía sau có gài cây dù bay (Parachute) sẵn sàng. Hễ khi máy bay có trục trặc gì nhằm bề nguy-hiêm, thì người hành-khách chỉ có mau lẹ trí-không, để ngón tay nhấn hột nút điện bên ghế, tức thời cả cái ghế đó tách riêng máy bay ra mà lộn xuống thình không, rồi cây dù bay mở bung ra, đưa người ta xuống tới mặt đất yên ổn.

Hình độc-cĩa thấy đây là cái ghế cứu-mạng ở trong máy bay đó.

PATISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHIUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opion)

SAIGON

DẦU TỪ' BII

Ve nhỏ : .. .. 0 \$ 10

Ve lớn : .. .. 0 25

Các Bazar Annam đều có bán

MUA SỈ : 52, Rue Garros - SAIGON



# Mai đọc sách

## Chữ « dịch » trong tiếng Tàu

Ông Vệ Thạch Đào Duy Anh sắp xuất-bản một bộ « *Pháp Việt Hán từ điển* » (Dictionnaire français-annamite.chinois).

Ông đã phát « trang mẫu » (page spécimen) đi khắp xa-gần, để cho thiên hạ biết nội-dung của bộ từ-diễn mới này.

Cũng như nhiều người khác, tôi đã tiếp được trang-mẫu ấy. Có lẽ rồi tôi còn nhiều chỗ thừa lại với ông Vệ Thạch. Hôm nay tôi chỉ thừa lại rằng nhơn đọc trang mẫu ấy mà tôi nhớ đến chữ *dịch* trong tiếng Tàu.

Chữ *dịch* trong tiếng Tàu, ông Vệ Thạch sao lại không biết cái giá trị của nó, hơn tôi. Tôi viết đây, không phải để cho ông Vệ Thạch xem riêng, vì ông không cần đến, song để cho ai, chưa nghĩ đến, nghĩ đến. Vì bấy lâu người Tàu thường dùng « *bách-thoại* », nên trong văn Tàu ngày nay, có nhiều những chữ *dịch*, hoặc chữ *đề*. Chữ *dịch* thường dùng hơn. Nó dùng nhiều cách.

1° Dùng chữ *dịch* để giúp tiếng trước, chỉ rằng tiếng trước này là tiếng hình-dung (*adjectif*). Như nói : « *thành-thực dịch trĩnh độ* » n hĩa là cái trĩnh độ thành-thực rồi ; « *bửu-qui dịch thống kê* » nghĩa là cái thống-kê qui báu ; « *tối tốc dịch thời-kỳ* », nghĩa là cái thời-kỳ rất mau.

2° Dùng chữ *dịch* để chỉ rằng một tiếng danh-từ (*nom*) này định-nghĩa tiếng danh-từ sau.

Chữ *dịch* ở chỗ này của như chữ *de* trong tiếng français, và chữ *của* trong tiếng annam.

Như nói : « *nam tử dịch ý chí* » nghĩa là cái ý chí của người con trai đàn ông ; « *thần thể dịch biến hóa* » : sự biến hóa của thân thể ; « *tâm-lý dịch phát đạt* » : sự phát đạt của tâm-lý.

Nên chú ý : trong tiếng français thì chữ có biến hóa được, tiếng danh-từ biến hóa làm hình-dung-từ. Trong tiếng đơn-âm, như tiếng Tàu và tiếng ta, không có biến-hóa được. Như ta nói sự phát-đạt của tâm-lý (*le développement de la psychologie*), thì trong tiếng français người ta có thể làm cho danh-từ tâm lý thành ra hình-dung-từ, mà nói : *le développement psychologique*.

Chữ *dịch* của người Tàu dùng chỗ này là để mà bổ-khuyết cái chỗ tiếng đơn-âm không thể biến hóa từ danh-từ qua hình-dung-từ. « *Tâm-lý-dịch phát đạt* » tức là ngang với « *développement psychologique* ».

3° Dùng chữ *dịch* để chỉ tiếng trước đứng tâm trạng-từ (*adverbe*). Như nói : « *tự-nhiên-dịch tiến hành* » : đi tới một cách tự nhiên.

4° Dùng chữ *dịch* để chấm câu. Như nói « *giá thị đại gia tri đạo dịch* » : điều ấy thì các ngài đã biết vậy.

Bao nhiêu những cách dùng chữ *dịch* đó, làm cho văn Tàu ngày nay có rõ-ràng rành-mạch nhiều.

Tiếng ta, phần to, đã phải mượn ở tiếng Tàu.

Song le văn-pháp ta có khác với văn-pháp Tàu. Như ta nói : con chó lớn, thì Tàu nói : lớn con chó (đại khuyển) ; như ta nói : con trai cả, thì Tàu nói : cả con trai (trưởng nam).

Cái điều ngặt là Tàu với ta, dân câu lại có chỗ giống nhau. Tàu cũng như ta, đều đề chữ-từ ( *sujet*) trước động-từ (*verbe*).

Như ta nói : con chó nó lớn thì Tàu cũng nói : khuyển đại (theo français thì le chien grand) ; ta nói : con trai lớn lên, thì Tàu cũng nói : nam trưởng...

Mà như ai này vẫn biết, có tiếng gì của Tàu mà không thể làm tiếng động-từ (*verbe*). Như nói về Tàu sang cướp nước An-nam, ông Phan-bội-Châu viết : « *ngư mã ngã đồng bào* » nghĩa là : « *trâu ngựa* » đồng bào ta, hoặc nói nôm là làm cho đồng bào ta ra trâu ra ngựa.

Bây giờ ta mượn tiếng Tàu, đem dùng làm tiếng ta. Khi chuyển qua như vậy mỗi người mỗi viết khác nhau, hoặc cũng có khi một người lại viết trước sau bất nhứt, làm cho kẻ đọc phải thường thường nhìn lại toàn văn mới hiểu được ý tác-giả muốn dùng cú-pháp nào.

Đây, như đọc trang mẫu của ông Đào-duy-Anh, tôi thấy nơi chữ *esprit* :

*Esprit militaire* : tinh - thần quân nhân ;

*Esprit de clan* : tinh thần tộc đoàn ;

Như thế là theo cú pháp trong tiếng annam : *tinh thần* đứng trước *quân nhân*.

Song le trở xuống mấy hàng, tôi lại đọc :

*esprit public* : phổ-thông ý-kiến ; *l'esprit du temps* : thời-dại tinh thần.

*état d'esprit* : tâm trạng.

Như thế này thì lại là theo cú pháp trong tiếng Tàu : *thời-dại* đứng trước *tinh thần*.

Ấy, một bậc học-giả nghiêm chỉnh, cần thận, đã làm ra *Hán Việt Từ Điển* rất có giá trị, là bộ từ-diễn đi đâu ta cũng thấy nằm luôn trên bàn viết của kẻ ít học cũng như của kẻ học cao, ấy ông Đào-duy-Anh mà còn dùng cú-pháp bất nhứt như vậy, thì trách nào hằng ngày trong báo chí, trong sách vở khác, ta không thấy c-ách viết lộn xộn của những người không để ý gì mấy về sự dùng chữ nho trong văn quốc-ngữ.

Cứ cái *tiếng thời-dại tinh thần* của ông Đào-duy-Anh đã dùng, mà thử xét coi người đọc, nếu ít chữ tây, và hơn nữa ít chữ Tàu, sẽ hiểu làm sao ?

Theo cú pháp Tàu, thì *thời-dại tinh thần*, là cái *tinh thần* của cái *thời-dại*. Tức là *l'esprit du temps* mà ông Đào-duy-Anh dịch ra.

Còn nếu theo cú pháp an-nam thời ta có thể hiểu *thời-dại tinh thần*, ra cái nghĩa : một *thời-dại* mà trong ấy *tinh thần* được hưng sùng. Như nói ra tiếng tây thì là *l'époque du spiritualisme*.

Theo cái ý sau này, mà nếu muốn nói ra theo cú pháp Tàu, người ta phải nói : *tinh thần thời-dại*, thì mới dịch được cái nghĩa *l'époque spiritualiste*.

Tóm lại, vì bởi có hai cái cú pháp tàu và ta khác nhau, nên

chỉ một tiếng, như *thời-dại tinh thần*, không dễ rõ nghĩa cho được.

### 1° CÚ PHÁP TÀU :

Thời-dại (adj.) tinh-thần (s.) : *l'esprit du temps*.

### 2° CÚ PHÁP TA :

Thời-dại (s.) tinh-thần (adj.) : *l'époque spiritualiste* ;

### 3° CÚ PHÁP TÀU :

*L'époque spiritualiste*, thì phải dịch làm : *tinh-thần* (adj.) *thời-dại* (s.).

Rốt lại, trong 1° và 3° theo cú pháp tàu, lần đầu nói là *thời-dại tinh thần*, lần sau nói là *tinh thần thời-dại*, trộn đi trộn lại có bốn chữ ấy, mà hai lần nghĩa khác nhau thật là xa. Cũng không khác thế nào trước kia nói : đại khuyển (con chó lớn) và khuyển đại (con chó nó lớn).

Muốn tránh sự rắc rối ấy, muốn cho văn được rành mạch, nên văn chương bạch thoại của Tàu mới dùng chữ *ĐỊCH*.

Như nói *l'esprit du temps* thì họ không nói trộn là *thời-dại tinh thần*, mà họ nói rõ là *thời*.

*dại ĐỊCH tinh-thần*. Muốn nói *l'époque spiritualiste*, họ không nói trộn là *tinh-thần thời đại*, mà họ nói rõ là *tinh-thần ĐỊCH thời đại*.

Một chữ *dịch* ấy, thêm nhiều vào văn bạch-thoại, làm cho ta đọc lên, theo giọng annam, nghe nó trúc trắc, mà nó lại làm cho văn-chương rõ là đường nào, không bị lỗi thời như ta đã thấy trong trang mẫu của quyển *Pháp Việt Hán từ điển* của ông Vệ-Thạch Đào-duy-Anh.

Ấy, trong khi hết sức hoan nghinh cái công trình lớn lao của ông bạn Đào-duy-Anh, trong khi biết cái giá trị của bộ *Pháp Việt Hán từ điển*, tôi có một lời trên kia chỉ ra chỗ sơ thất của ông bạn, và luôn tiên nói qua chữ *dịch* của Tàu. A.A



A.P.A  
BUTSON

## RADIO PICUP

bán lại

**J. Cambay**  
63 Bd. Charner - Tel. 599

### BÁC-SĨ NGUYỄN - VĂN - TIỀN

Tốt nghiệp khoa yê sanh và vi-trùng học  
68 Rue Chasseloup-Laubat, SAIGON

Trị hết thảy các chứng bệnh, và *chuyên trị* (nhiều năm kinh nghiệm ở Pháp) các chứng bệnh **về da, về máu** (như mất máu xanh xao, bệnh *huê liễu* v.v...), về **đường tiêu tiện** (như *đau-lậu, lậu kinh niên, liệt âm* v.v...) và các **chứng bệnh của phụ nữ** : *huyết bạch, kinh nguyệt không đều, đau tử cung* v.v...

Mỗi ngày đều có coi mạch  
Chúa-nhứt và lễ chỉ rước thần chủ buổi mai.  
Có dùng **ĐIÊN-KHÍ** trị bệnh.

## BÀN TAY M. LOUIS HUỲNH-VĂN

Hiện nay M. Louis Huỳnh - Văn 27 tuổi chủ nhà thuốc **Đại - Đồng** số 96 đường Pellerin.

Ông ta là người có tay sáng kiến (inventeur) tự mình khoách trương và chấn chỉnh trong nghề làm thuốc hiện nay đã được nổi tiếng.

Ông hết sức khen tặng những lời đoán của M. Nguyễn-Thượng-Hiền.

Ở xa không thể đến được hãy in hai bàn tay như bên đây vào giấy gói đến với một số tiền bằng mandai, nội trong bảy ngày sẽ có qui kỳ (note) gói trả lời.

GIÁ TIỀN : 1p. coi trong 2 năm — 3p. coi trong 10 năm — 5p. coi suốt đời

## Professeur NGUYỄN-THƯỢNG-HIỀN

Coi tay, coi tướng theo khoa học

251, Rue Lagrandière — SAIGON

NOTA. — Ai muốn học và lập nghiệp về nghề coi tay, dạy thành nghề, định giá 50 \$  
Hỏi điều chi để có trả lời.

**T**HIẾT có như lời cụ Phan-văn-Trường đã nói đúng lắm : lúc ban đầu cuộc bạo hộ Trung Bắc lưỡng kỷ mới định xong, đối với việc giáo hóa nhơn dân xứ mình, những người Pháp có quyền lợi quan hệ ở thuộc địa chia ra hai phe ý-kiến khác hẳn nhau.

Một phe quyết thực hành chủ nghĩa khai hóa, nghĩa là định mở mang dạy dỗ người xứ này một cách rộng rãi hẳn hoi, cho họ được văn minh tấn bộ, vậy mới là tròn nhơn đạo và cái lý-tưởng khai hóa thuộc địa của nước Pháp. Một phe thì khăng khăng về chủ nghĩa ngu-dân (*Obscurantisme*), nghĩa là trình độ tri-thức của người bản-xứ ở đâu thì cứ để nguyên ở đó, không nên quá mở rộng cửa nỏ học thuật Thái tây cho chúng bước vô. Hồi cuối thế-kỷ trước qua đầu thế-kỷ này, hai phe đó đặng có lẽ phải với nhau đáo đẽ.

Bởi vậy, ta thấy phe trên có người tâm địa rộng rãi như ông thống-tướng Pennequin một hai chủ-trương rằng Pháp-quốc nên hết lòng ra sức giáo hóa người Việt-nam cho mau duy-tân biến-cách như Nhật-bổn kia. Chẳng những vậy thôi, ông còn đưa ra Hội - đồng Chánh - phủ Đông-dương (*Conseil du Gouvernement de l'Indochine*) một cái nghị-án rất mạnh bạo, là xin tổ chức ra quân-đội Việt-nam (*armée annamite*) hẳn hoi, để mai sau họ đủ sức hiệp với quân-đội Pháp mà tự phòng thủ lấy quê-hương non nước họ, chống với anh cường-lân Nhật-bổn, vì anh này sẽ là một đế-quốc tham lam không vừa! (Nghĩ coi ba bốn chục năm trước đã có người Pháp như thống-tướng Pennequin đoán biết cái dã-tâm của Nhật-bổn như ngày nay rồi)!

Còn phe dưới — phe giữ chủ nghĩa Ngu-dân — có kẻ làm đại biểu, ví dụ như André Salles, về ở Paris mở trường tư, để đón rước thanh-niên từ-đệ nước Nam qua Pháp du học, kỳ thiệ là chặn đường của thanh-niên học-sanh ta, chỉ cho đậu tới trung-học là nhiều, rồi phải về nước, chờ bước lên đại học không đặng. Còn tại thuộc địa, thì phe này chủ-trương cứ cầm giữ người Việt-nam ở trong vòng Hán-văn Khổng-học như xưa, để họ đắm chìm vào thi-phủ hư-văn, mãi miệt về khoa cử mê mộng, tự nhiên họ một mù thời thế và không có cái cao vọng gì khác.

Tội nghiệp! chắc trong trí nghĩ của phe Ngu-dân này tưởng đâu rằng chữ Hán là thứ chữ rậm rì vô dụng, không thể nào dùng để truyền đạt tư tưởng mới, học thuật mới được, cho nên họ chủ-trương cứ để ý chữ Hán học Nho là cốt để chặn tư tưởng tri thức người mình không mở mang thay đổi gì được vậy.

Họ làm chết đi!

## MỘT HIỆN TƯỢNG TÂN HÓA BAN ĐẦU CỦA TA

# KHẨU KHÍ NHÀ NHO SAU LÚC TỈNH NGŨ

của DAO-TRINH-NHAT

**T**HỜI - cuộc Đông - phương đồn dập biến hóa, khiến cho phái Ngu-dân thấy rõ mình lầm, đành chịu thua trận nhường bước cho phái Khai-hóa bắt đầu ban bố học mới cho người bản-xứ, chứ không lẽ nào giấu diếm học mới không cho họ biết được. Minh không dạy họ thì họ cũng tự biết đi tìm cách khác nơi khác mà học; vậy thì minh thực tâm khai hóa họ còn hơn.

Nào Hán-văn có phải là chữ vô dụng, không diễn dịch truyền bá được những tư-tưởng học-thuật mới đâu!

Trước hết chính là Nhật-bổn đã dùng Hán-văn diễn dịch tất cả những cái hay cái giỏi của Tây phương mà cổ-vô giáo hóa nhơn dân, dựng lên lâu đài Minh-trị Duy-Tân và đặt Nhật-bổn lên ngang hàng thế-giới cường quốc đó. Kể tới phong-trào tân-học của thầy trò Khang-hữu-Vi, Lương-khải-Siêu nổi lên rầm rầm, nào là viết ra những sách thiếu đối lòng người, như «*Trung-quốc-hồn*», như «*Ấm-băng văn tập*», nào là đem hết những sách khoa học, triết-học, dân-quyền tự-do của thanh-hiến Tây-phương mà



KHANG - HỮU - VI

địch ra Hán văn, truyền bá khắp Trung-quốc và tràn qua tới mấy nước đồng-văn còn đang hủ-bại như Cao-ly và Việt-nam mình. Sau hết tới những mũi gươm của Nãi-mộc tướng quân và tiếng súng của Đông-hương đề-đốc đã đánh ngã Cường-Nea ở Liêu-dông cũng như ở Nhật-bổn hải, bỗng-chốc giống người da vàng được vinh-vang mây mặt và phát khởi tâm lòng tự tin nơi mình;

**C**UỐI thế-kỷ trước đầu thế-kỷ này, nhờ có tiếng dội của Minh-trị duy-tân và Khang Lương tân-học, mà các cụ nhà nho ta tỉnh ngộ giấc mê Nghiêu Thuấn Khổng Mạnh và từ-chương khoa-cử cả ngàn năm xưa

nếu mình biết phấn chấn tự-cường, không lẽ thời-thế dọa dẫm mãi được.

Cả ba việc trên đây dội qua tai mắt nhà nho ta thuở đó và in sâu đập mạnh vào trong tâm-não các cụ như là dao đâm sầm nỏ, đánh tan cả giấc mê mộng Nghiêu Thuấn Khổng Mạnh, khoa cử từ-chương. Nhật là những tân thư của bọn Khang Lương bên Tàu truyền sang, kích-thích tới chỗ sâu xa ở trong trái tim khối óc của sĩ-phu ta; đồng thời cũng làm cho phái Ngu-dân đã nói trên kia giật mình về cái công-dụng và cái mãnh-lực của Hán-văn, mà phải bỏ lần cái tâm địa ịch kỷ của họ muốn kềm chế tri thức người ta đi.

Mới hồi nào, việc nước đã thấy tan tành n uy biến rồi, nhà nho vẫn khăng khăng tự cao tự phụ, tưởng mình là thánh thần, cho người Tây-dương là di-dịch. «*Mấy chú đưng tưng bợc người tây là tài giỏi, thì người tây hết khoe tài giỏi vào chỗ nào được*» (*Từ bất hảo hảo hảo*), ấy là một câu khinh-thị tây-phương trong bài «*Biện-di-luận*» của danh nho đời Tự đức là Võ-phạm Khải làm cho vua Tự-đức ngã lòng, ngài đã toan nghe lời Ng-trường-Tộ tàu xin duy-tân biến-pháp rồi thì bỏ qua. Tôi đã có dịp viết trong báo «*Văn-học tuần-san*», cho bài «*Biện-di-luận*» đó là cái tội văn hay, vì bài này hay thiệt, chính cái hay đó làm lỡ lầm việc nước của ta không biết bao nhiêu!

Thế mà đến lúc này, tư-tưởng

nhà nho bỗng theo ngọn cờ tiếng dội của Khang Lương bên Tàu mà đổi hẳn. Tư bắc chi nam, đầu đó đều có những bực sĩ-phu thức-thời phần-chí vùng dậy nổi lên. Các cụ tỉnh ngộ ra học thuật Thái tây là hạp thời và có ích, chứ đạo Nghiêu Thuấn Khổng Mạnh vô dụng rồi. Các cụ tỉnh ngộ quốc-dân giáo dục phải thay củ đổi mới, không nên mê say mãi khoa-cử từ-chương và mù cao ảo vọng mà chết. Ai xét lại thời kỳ này cũng phải nhìn nhận rằng : việc Nhật-bổn tự-cường là một ; ảnh hưởng Khang Lương là hai, chính là hai hồi chuông cảnh-tỉnh sĩ phu ta, đang mê mộng vụt tỉnh hẳn, đang say n ì vùng thức dậy!

\*\*\*

**R**ỒI thì kể ở người đi nhà-nho ta bắt đầu sôi nổi toan những công việc hóa dân cường quốc.

Phan-bội-Châu thuở ấy hay chữ vang dậy tiếng tăm trong nước, sau khi thi đậu thủ-khoa rồi, nếu muốn kiếm thêm áo mào Bàng-nhôn hay là cờ biễn Thâm-hoa, thật dễ dàng như chơi



LƯƠNG - KHẢI - SIÊU

(chỉ lấy tài học mà nói chứ không kể phước phận). Nhưng mà không thêm, cái vinh hoa ấy cụ coi như bộ áo dơ, chiếc giày rách, gớm nó bỏ nó mà đi Đông-du để học cái đạo tự-cường ở nước Nhật-bổn tân tiến. Phan-châu - Trinh, Ng - thượng - Hiền cũng vậy, đang làm quan phứt chốc bỏ cả vợ con, dinh thự, phú quý công danh mà đi : kẻ

đi tìm học mới ở Lương-khải-Siêu, người qua xem nước mới của Khuyển - đưong - Nghi. Đám nhà nho lúc bấy giờ thấy bộ khoa cử và quê hương mà sang Đông qua Bắc, tấp nập như người ta đi chợ buổi mai, kẻ ra không hề được. Nói ví dụ như «*đi chợ*» có hơi quá đáng, bởi sự thiệt các cụ lần lỏi đường rừng hay là núp dưới ghe biển, phải đi ra ngoài một cách trốn tránh chui nhủi cực khổ lắm.

Còn đám nhà nho ở nhà cũng mỗi người tự tàn và mưu toan một việc : hoặc như Huỳnh-thúc-Kháng, Ngô - đưc - Kế, Đặng - nguyên - Cần lo cổ-động về mặt khuyến học doanh thương có ý nghĩa cứu quốc, hoặc như Lương-văn-Can, Đào - nguyên - Phồ, Nguyễn-Quỳen v.v. thì lo mở trường riêng dạy học mới. Ấy là Đông-kinh Nghĩa-thục ở Hanoi hồi 1907-1908, bắt chước như kiểu Khánh-ứn ; Nghĩa-thục của Phước-trạch Dự-cát nước Nhật lập ra hồi Minh-trị duy-tân, cốt mở mang quốc-dân giáo-dục và rèn đức nhơn tài cho nhà nước. Kể ở cũng như người đi, cái số nhà-nho ở trong xứ hoạt động duy-tân cũng đồng người và sự hoạt động có nhiều vẻ, nói ra không hết được. Vả lại, tôi không có chủ ý biên chép hay phê-bình gì về đoạn lịch-sử này, tôi chỉ có một mục-dịch rất tầm thường, là bày tỏ ra cái nguyên-nhơn thời-thế đã làm cho nhà nho ta ba bốn chục năm trước thay đổi tâm hồn và khẩu-khi ra thế nào mà thôi.

Nhà nho lúc đã thay đổi tâm hồn ý-chí, tự nhiên khẩu-khi văn-chương cũng thay đổi khác xưa. Hồi nào các cụ nói ra lời nào cũng giữ gìn sũ rĩ, toan động phục-tòng thánh hiền, kính thờ vua chúa, bấy giờ nói rất phóng khoáng tự-do, đầu lời gì của thánh-nhơn mà bất hạp thời cũng chê, hay là cái gì xâm phạm đến quyền lợi chúng-nhơn, tất phải trợn ngọng công kích, không còn khiếp vía nói thắm như trước nữa. Cũng như hồi nào các cụ làm văn, tự trối mình vào những niêm luật cũ kỹ và kinh điển thánh hiền ; bây giờ viết ra một cách mạnh bạo tự nhiên, thêm có tư tưởng mới mẻ, đầy những ý-chí thương nước quên mình, khiến người đọc phải rung động cả những sở-thị và tới mấy lớp sâu thẳm trong trái tim.

Sự nghiệp văn-chương của nhà nho trong thời-kỳ này, mai sau ai tóm gộp biên chép lại có thể thành một cuốn sách lớn, chứ vài ba cột báo như vậy không chỗ chứa được muôn một. Bởi vậy, ở đây tôi lược xét lại trí nhớ, được câu nào thuật ra câu ấy, nghĩa là đề-nắc nhớ đợ-giả chú ý đến một cái hiện-tượng ở trong lịch-sử tấn-hóa của ta đó thôi.



Tất cả những hình kèm in trong báo này đều làm tại nhà

NGUYEN-CHI-HOA

82, RUE CATINAT



có thợ chuyên-môn,  
— có máy tời tân —  
làm hình kèm khéo  
— nhất ở Saigon. —



Hồi các cụ nhà nhỏ trốn nước hồ nhà đi Đông-Đu rất là cực khổ: các cụ phải ra Quảng Yên Moneay trốn ở đây chờ đợi, chờ đợi người Tầu mà qua Đông-Đu. Chủ gia thường ăn mặc tiền mới chịu giấu lên dùm và đưa đi đến nơi đến chốn từ từ.

Tôi nghiệp có ông trốn đi nhà chiến ghe của bọn cướp biển, bị chúng lột hết cả bạc tiền và hành lý; có khi liệng mình xuống biển nữa là khác.

Hình trên đây chính là một chiếc ghe cướp biển nổi tiếng là đơn bà họ Lưu (ngồi tay trái) mà ở năm năm cướp bóc từng hoàn ở khắp biển phía ngoài Bắc Hải và Hương Cảng. Đến những tàu lớn cũng thường khi bị ăn cướp. Hình như cách mấy tháng nay, chính phủ Hồng mao ở Hương Cảng mới lập kế bắt được viên nữ tướng này.

CÁI hiện-tượng ấy phát ra từ bối tóc trên đầu của họ mà đi. Các cụ nhà nhỏ duy-tân rừ nhau cắt phăng cái bối tóc trên đầu, hoặc cạo trọc lóc như thầy chùa, hoặc hớt theo lối tây; hình như các cụ cho vậy là cái dấu tỏ của sự bỏ củ theo mới đầu hết.

Chắc đồng bào Trung-kỳ đều nhớ hồi đó từ Thanh-hóa trở vào nổi lên phong trào « xin râu », có những người như lúc ấy cầm dao kéo đi dạo cùng đường, thấy ai có râu tóc là dè ra hớt phớt. Tôi nói hiện-tượng « phê cụ duy-tân » phát ra từ sự cắt bỏ cái « ồ-chí » trên đầu mà đi cũng phải.

Tật của nhà nhỏ, khi thấy khi làm mỗi việc gì cũng hay cao hứng ngâm vịnh; mà cũng có vậy ngày nay mình mới có chỗ thấy được tư-tướng và khẩu-khi nhà nhỏ đôi thay mới mẻ ra thế nào?

Lúc Phan-châu-Trinh và Nguyễn-Quần rừ nhau cái phăng « ồ-chí », có đặt bài ca « Phen này cắt tóc đi tu », tôi còn nhớ khúc trên như vậy:

Phen này cắt tóc đi tu,  
Tụng kinh đọc-lập ở chùa Duy-tân.

Đêm ngày khấn vái chuyên cần,  
Cầu cho ích nước lợi dân mới là.

Quyết tu sao cho mở trí dân nhà,  
Tu sao cho độ được nước ta phú cường.

Lòng thành thấp một luồn nhang,

Nam-mô Phật-tổ Hồng-bàng chứng minh.

V... V...

Đến đây, rõ ràng tư-tướng và khẩu-khi nhà nhỏ đã thay màu

đôi về khác hẳn; thử nhớ lại mấy năm đó trở về trước, có mấy bài văn nào có hơi động như thế không?

Chính các cụ từng ở trong lò từ chương khoa cử đúc khuôn ra, nhưng đến khi tỉnh ngộ về cái hại khoa-cử từ chương, thì các cụ khinh bỉ nó ra mặt. Còn nhớ năm Giáp-thìn (1904), ông Ng-Mai người Hà-tĩnh, thi đậu tiến-sĩ, cụ Phan-bội-Châu khi ấy còn ở nhà chưa qua Nhứt-bổn, viết câu liên mừng, bày tỏ khẩu-khi chán ghét khoa-cử từ-chương như vậy:

« Tao-tế diệp thiên sở vi, hạnh bất sanh Đường Ngu Tam-dại dĩ tiền, kim bằng thạch bi, tiện thị ngộ nhưn hỷ thế sự. »

« Học - giới chí kim tôi thanh, thỉnh thí văn Âu A ngũ châu nhi ngoại, hồng thiên đại bút, quả như ngã bối quyết khoa văn. »

Bạn tôi, ông Võ-Oanh, dịch ý ra quốc-văn sau đây:

« Nên danh bởi phận trời cho, may không sanh Đường Ngu, Tam đại xưa kia, bia đá bằng vàng, bất quá người ta bày chuyện nhảm. »

« Việc học đến nay thanh quá, xin thử hỏi Âu A năm châu ngoài cõi, văn hay luận giỏi, đâu như khoa cử lỗi mình đây? »

Thiết, khẩu-khi nhà-nho hồi còn khu khu hủ-bại, nủ bại cỡ n ghê; mà lúc đã thay đổi mới lạ, mới lạ đáo để!

(Còn tiếp kỳ tới)

ĐÀO TRINH-NHẤT.

XIN CẮT VÀO TRONG KHO [SỬ-LIỆU]  
« HỒI TÂY MỚI SANG BẢO HỘ NƯỚC NAM »

BỨC THƠ

PHAN - DINH - PHÙNG

TRẢ LỜI

HOÀNG - CAO - KHAI

NGỖ Ý KHÔNG CHIỀU RA HÀNG

Ký trước, chúng tôi đã đăng bản dịch bức thơ của Hoàng-cao Khai khuyên nhủ Phan-dinh Phùng ra đầu hàng chánh-phủ Bảo-hộ. Hoàng viện lễ quê hương bị tàn phá, dân xã lầm than, muốn làm cảm động lòng Phan và hứa nếu Phan ra hàng thì Hoàng cam đoan bảo lãnh sự an toàn cho, không bị lừa gạt mưu hại đầu mà sợ.

Người đem thơ đi trải thiên tàn vạn khổ mới lên được tới sơn trại của cụ Phan mà đưa thơ. Cụ viết thư trả lời, ngỗ ý mình bạch rằng nghĩa vụ sai khiến, nhơn tâm theo mình, tôi hết thì thôi, không thể ra hàng được. Lời lẽ ếm ái thanh nhã, mà hùng hồn thống thiết vô cùng.

Cả bức thơ trước và bức thơ này, nguyên văn đều là chữ Hán, mà người dịch ra quốc-văn đăng đây là ông Võ-Oanh, chúng tôi xin để lời cảm tạ - B.T.N.

### Quan lớn Hoàng làng ta (1)

Em cầm binh đóng ở trên núi đã lâu ngày, lúc này lại gặp mùa đông lạnh lẽo, buồn bã biết bao!

Vừa có người đưa thư của cố-nhơn lại, thỉnh linh hơi lạnh ở quanh mình tiêu tan dần mất. Mở bức thơ ra đọc, thấy trong đó cố-nhơn bày rõ họa phúc, nói hết lợi hại; em biết rằng bạn cũ chẳng những muốn vì phần riêng của em tính việc an-toàn, lại muốn lo việc an toàn chung cho cả xứ nữa. Chúng ta tuy là ngàn dặm cách xa, nào khác gì ngồi đối mặt trong một nhà trò chuyện, bởi vậy lời nói tim phổi ruột gan của bạn cũ, em đã hiểu rõ hết; nhưng vậy mà cảnh ngộ và tâm-sự của em thì khó nói tỏ ra cho cùng.

Thiết nghĩ sự-thế nước nhà ngày nay như thế kia, mà tài lực của em như thế này, thật có như lời người xưa đã nói: « con bộ-nghị dơ tay lên muốn chống với xe » (2) thì chống sao nổi! Huống chi sự-thế bây giờ còn khó gấp mấy, chẳng những như thế mà thôi đâu.

Song em nghĩ lại, nước ta mấy ngàn năm, tuy là đất không rộng, binh không mạnh, của không giàu, nhưng chỉ nhờ năm đạo thường vua tôi cha con để làm căn bản dựng nước truyền lại lâu dài bền bỉ đến nay. Trải mấy đời Hán, Đường, Tống, Nguyên rồi tới Minh, Thanh nước Tàu, đời nào cũng muốn chiếm lấy đất nước non sông ta để nhập chung vào quận huyện của họ, nhưng mà đời nào rồi lại cũng không chiếm trị ta nổi. Kia như nước Tàu với nước ta, đất thì giáp ranh nhau, sức thì hơn kém khác nhau gấp ngàn gấp muôn, vậy mà rốt cuộc họ có thể nào làm mạnh với ta, nuốt sống ta được đâu! Chỉ vì giang-san nước Nam, trời đã chia ranh

(1) Như độc-giã đã rõ: Hoàng-cao-Khai và Phan-dinh-Phùng là người cùng làng Đồ-g-thái, lại vừa là bạn học bạn chơi hồi nhỏ. Trong thư trả lời này, cụ Phan khiêm tốn, xưng mình là em (tê) và kêu Hoàng là bạn-cũ (cố-nhơn).

(2) « Đường lý đương xa », ý nói nhớ yếu như con bộ-nghị mà toan đỡ cánh tay lên cản chiếc xe lớn sao được.

giới, phú riêng chủ quyền, nên chỉ xưa nay mới dọc ngang trời biển vững bền non sông như vậy.

Ngày nay, người Pháp cùng ta, hai đảng xa cách chẳng biết là mấy ngàn muôn dặm, thế mà họ vượt biển sang đây làm như gió thổi tới đâu cây cỏ đều bị lướt năm mọp mình tới đó, đến đâu nhà vua chạy nạn dân-sự rối-ren, bỗng dưng một làn biển bạc hóa thành cồn dâu; khắp trong nước ta, nơi nào mà chẳng lầm than chìm đắm, há phải là riêng một tỉnh một nhà nào mà thôi đâu!

Năm Ất-dậu 3) nhà vua ngự giá đến đồn sơn-phòng lĩnh ta, giữa hồi đó em đang gặp lang mẹ ở nhà chỉ biết đóng cửa chịu tang, há dám nghĩ đến việc gì khác. Nào dè đâu, vì mình là con nhà thế thần, nên chỉ nhà vua mấy lần hạ chiếu đòi ra cứu nước phò vua, không lẽ nào từ chối cho đánh, em phải gắng gở vâng theo thánh-chỉ. Gần đây, thánh-chúa lại phong cho chức lớn, giao cho trọng-quyền; mạng vua như thế, già-lý cố-nhơn ở vào địa vị ấy, liệu chừng có thể từ chối lánh mình đi được chăng?

Đã mười năm nay, những người liều thân bỏ nhà ra theo việc nghĩa, hoặc bị chém giết, hoặc bị trách phạt đủ điều, mà họ vẫn khăng khăng sắt đá một lòng không hề lay chuyển, thở than. Rất dỗi kẻ xuất công, người xuất của, ứng theo việc nghĩa ngày càng thêm nhiều; há phải họ ham vui, muốn rước lấy tai họa vào mình mà sống sướng ra làm như thế ở đâu! Chỉ vì họ tin cậy nơi chỉ em lòng em đó thôi; già-lý cố-nhơn ở địa vị ấy, liệu chừng có thể nào từ bỏ đi cho đánh đoạn chăng?

Cảnh em bây giờ, bàn thờ ông cha ở nhà lạnh ngắt hương khói, bà con thân-thuộc khổ sở lia tan, nhứt thiết em không dám nghĩ đến Nghĩ coi kẻ thân còn không dám nghĩ, huống gì kẻ sơ; kẻ gần còn không dám nghĩ, huống gì kẻ xa!

Vả chẳng, hạt ta vương nạn cơ cực lầm than, chẳng những vì

(3) Tức là năm 1885, thống-tướng De Courcy đánh kinh thành vua Hàm-nghi phải bỏ thành chạy, ra nương náu ở miệt rừng núi Quảng-bình Hà-tĩnh.

quân khởi-nghĩa gây ra nóng nôi đầu. Cũng vì có người Pháp đi tới, rồi bọn tiểu-nhơn trong xứ theo hùa đảng công, ngày nay chúng nó trách phạt người ta cách này, ngày mai chúng nó tiếp bức người ta thế khác, nếu có thể vơ vét được sạch của dân, chúng cũng ỷ thế dựa hơi mà thăng tạy làm tới; trăm ngàn mỗi tề xảy tới cho dân, nào người Pháp đâu có biết cho hết, xét cho cùng được! Nhơn dân làng xóm chẳng vì đó mà phải tan tành trôi giạt đi chăng?

Cố-nhơn cùng em đây, chúng ta đều là nòi giống cháu Hoan (4), cố-nhơn ở ngoài ngàn muôn dặm (5) còn biết nghĩ đến tình châu quận quê hương thay, huống chi là em đang ở giữa đất quê hương há lẽ nào em không biết suy nghĩ đến nơi! Song vì cảnh ngộ xui khiến, lòng phải dằn lòng, dầu có muốn suy nghĩ thế nào đi nữa, bây giờ cũng không biết suy nghĩ ra sao khác hơn cho được.

Nay cố-nhơn đã có lòng thương tưởng đến dân, vậy xin cố-nhơn hãy thử dừng về cảnh ngộ em mà suy xét lại, thì tâm sự của em ra sao tự nhiên cố-nhơn hiểu rõ ngay, cần gì em phải cạn lời nói nhiều.

Thôi, gặp tiết dương xuân, chúc cố-nhơn phúc lớn.

Ít hàng sơ lược, nói chưa hết lời.

PHAN-DINH-PHÙNG  
cúi đầu

(4) Tên xưa gọi hai tỉnh Nghệ-an Hà-tĩnh bây giờ là Hoan-châu

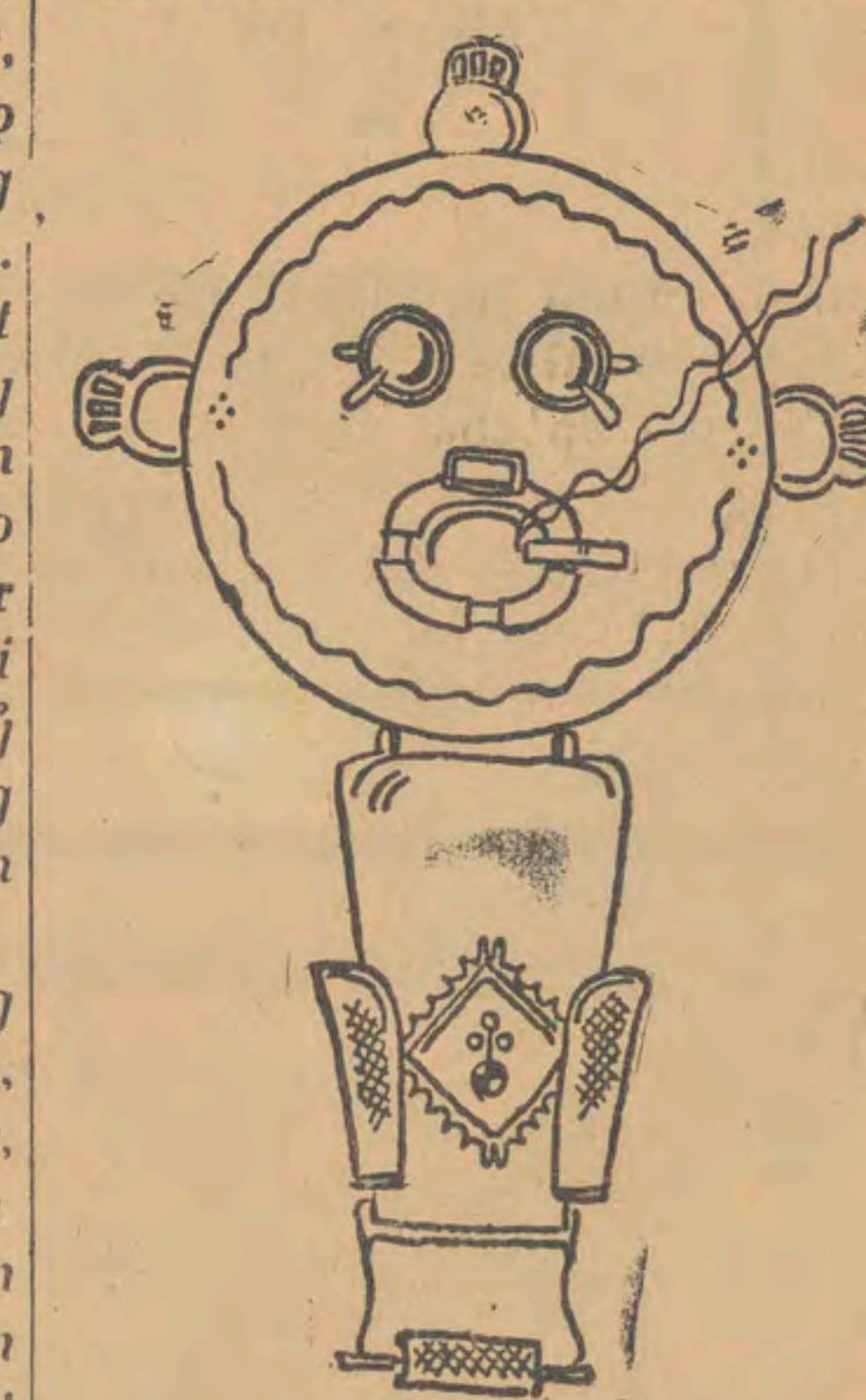
(5) Vì Hoàng-cao-Khai ở Hanoi, chứ không ở quê hương tại Hà-tĩnh.

### NGƯỜI TA HAY LÀ VẬT GÌ?

Ký trước bốn-báo đã in tấm hình này đồ chơi vị độc-giã đoán thử là hình người ta hay là đồ vật gì? Người ta đâu mà kỳ hình dị tượng như vậy; chắc là đồ vật. Song là đồ vật gì?

Tưởng chắc nhiều vị độc-giã suy nghĩ không ra.

Đây, chúng tôi xin giải ra như vậy, độc-giã xem lại hình vẽ chắc hiểu liền và phải tức cười là khác. Hình lạ này gồm có 6 món đồ:



Cái bàn tròn có trái khảm bàn, trên bàn, ở phía trên là hai tách cà-phê, thò xuống ra ngoài; dưới là đĩa đựng tàn thuốc và một đèn thuốc đang cháy.

Chung quanh bàn có ba ghế dựa. Dưới hết là cái ghế dài có trái tam thù và hai bên có chỗ gác tay, phía sau có chỗ dựa lưng.

# NHỮNG ĐIỀU TRỞ NGẠI CHO SỰ HỌC VẤN Ở XỨ NÀY

Bồn-báo tiếp được bài này :  
 Một sự bất đắc dĩ, đáng lẽ thì nó không nên có mới phải !

Song nghĩ là một sự quan-hệ tới tiền-đồng học-vấn của người mình, không nói không được.

Có nhiều người ta sao khó tánh quá ? Trong tư-tưởng-giới, họ muốn buộc ai nấy phải trông theo một chiều với họ, bằng có ai bạo gan đem một phương-pháp mới, một học thuyết lạ nhập-cảng xir này, thì ôi thôi ! họ chê bai đủ lẽ. Họ có cái cử chỉ ấy mà họ không biết rằng họ đứng sừng lại trên con đường tiến-hóa nghĩa là họ thoái hóa đó ! Nhưng mà thôi ! họ muốn thoái hóa thì tự họ, tôi cũng không phải nói đến chi. Tôi chỉ ước ao một điều là khi muốn chỉ trích ai về một chỗ nào, họ nên vạch ra cho rõ rệt, trung đủ bằng cớ, chỉ cái chỗ « hổng », chỗ « yếu », chỗ « mâu-thuân », chỗ « dở » chỗ « tục » của người ta ra. Chê những chỗ « đoan » ấy rồi, trung đủ bằng cớ rồi, thì nên chỉ thêm giùm thế nào là cái « trường » cho tôi. Đáng thì tôi xin xá mà gọi thầy.

Cái này không ! Họ cứ nói suông, họ cứ nói quả quyết như vậy là đủ, vì nếu họ nói quả quyết thế này, thì tôi cũng cứ nói quả quyết thế khác, như thế rồi chọn-lý có này ra được không hả ? Mấy chị hàng cá chưởi nhau ngoài chợ, họ chỉ dùng cái phương-pháp quả quyết đó mà !

Tôi viết đến đây bỗng nhớ lại một chuyện có lẽ tức cười được, xin thuật lại để hiển cho kẻ « cừu địch » của tôi.

■■■■

Một anh « bếp » lưu hậu về làng, ọ ẹ một đôi tiếng Pháp với

người hàng xóm. Ai nấy cũng chắc ông « bếp » ấy thông thái tiếng Pháp. Có khi lâu ngày rồi ông cũng tự hào như người ta tưởng vậy.

Một bữa kia có một ông tây đi qua xóm ông « bếp », bộ hơi hắt tìm kiếm vật gì đó.

Té ra ông tây đã đánh rơi một cái đồng hồ trái quit bằng vàng. Ông « trâm » tiếng tây, người làng không hiểu, mới cạy đến ông bếp thông ngôn giùm. Ông cũng không hiểu gì ráo. Song mình thuở nay có tiếng là người ăn nói, thông thạo tiếng tây, nên phải ra mặt thầy thông. Ông tây hỏi (hỏi bằng tiếng tây, tự nhiên) :

— Anh có thấy đĩa nhỏ nào lượm được đồng hồ của tôi không ?

Ông bếp chỉ biết có 2 tiếng « qui » (oui) và « nông » (non) nên cứ dùng lấy nó :

— Qui.  
 — Anh biết nó ở đâu không ?  
 — Qui.  
 — Anh dẫn giùm tôi đến nhà nó được không ?

— Nông. Đây trả lời « non » là vì ông bếp nghĩ mình dùng « qui » hoài khó nghe quá.

— Hay là anh đồng lỏa với nó.  
 — Qui.  
 — Nó có gói cho anh không ?  
 — Qui.  
 — Anh trả lại cho tôi không ?  
 — Nông.

Tôi tiếng « non » vô ý này, ông tây « đến » cho một bốp tai chúi lủi, rồi nắm chóp đến nhà làng.

Chuyện này nghĩ đáng tức cười chớ, phải không ? Vậy mà rồi đây các anh « cừu địch » của tôi sẽ nói tôi nói « tục » nữa cho mà coi ,

Nguyễn-văn-Hanh

123  
 Albert 1<sup>er</sup>

Chỉ có Tiệm  
**MARIANNE LOAN**  
 may áo kiểu mới !

## Cabinet médical Docteur LÊ-VAN-HUÊ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris  
 Sérologiste Spécialiste  
 - Diplômé de Paris -

Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et Bruxelles  
 Ex-assistant à l'Institut Central  
 Alfred Fournier

de la ligue nationale française contre le Péri venérien de Paris  
 Expérience in London Hospitals

Nouveau procédé de traitement de la Blennorrhagie  
 Aucune douleur, guérison radicale

CONSULTATION :  
 Matin : de 8h à 12h  
 Soir : de 3h à 7h  
 et sur rendez-vous

Chuyên trị các bệnh đau huyết, bệnh huê-liêu.

Bệnh đàn bà :  
 Tử-cung và Bạch-đái.

138, Rue Lagrandière  
 SAIGON

M UỖN may mừng, đặt nệm, chiếu và khám chữa chưa cho tốt đẹp, đúng kiểu tân thời thì nên lại nhà :

**AU MEILLEUR**  
**MATELAS NATTIER**  
 N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên-môn và có máy mua bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hợp vệ-sanh.

**Làm mau — Giá rẻ**  
**Hàng tốt - Thợ khéo**  
 Tél. 558 & 21.175

**PHÒNG COI MẠCH**  
**J. B. PHAM-VAN-THUAN**

MÉDECIN CIVIL  
 68, Rue Colonel Grimaud  
 Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỚM MAI :  
 7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU :  
 3 giờ tới 7 giờ

# KÊU HỒN NƯỚC

B Ắi vận-văn chúng tôi hiển độc-giã nhân lâm dưới đây, là một bài từ năm 1906-1907, là hồi Nhứt-bồn vừa mới chiến-thắng Cường-Nga, làm rung động tâm hồn của sĩ-phu Trung-quốc và nước ta, bắt đầu hằng hái về việc duy tân cải cách.

Lúc ấy, các cụ nho-học ta, phần nhiều đột-nhiên tỉnh-ngộ về sự cần dùng tân hóa của nước nhà, tất phải lấy quốc-ngữ làm khí-cụ để thử tính chúg-nhơn, truyền bá tân-học, chớ Hán-văn Khổng-học là môn hàng ế trong buổi chợ chiều rồi. Bấy giờ, những bài văn quốc-ngữ như bài này xuất hiện.

Tác-giả bài này là cụ Nguyễn-Quyền làm ra trong khi cụ làm giám-đốc trường Đồng kinh Nghĩa-thục là một trường tư-thục thứ nhứt ở Hanoi, do các danh-nho chi-sĩ hiệp lại mở ra. Cách dạy mới lạ, học-trò cả muôn, khiến cho chánh-phủ Bảo-hộ lấy cớ cách-mạng mà đóng cửa trường và làm tội các nhà sáng lập. Cụ Nguyễn-Quyền bị đày ra Côn-nôn mấy năm rồi nhà nước ân xá cho về ngụ ở Běntre 28 năm nay. Kể viết mấy hàng này chính là một tên học trò cụ ở Đồng-kinh Nghĩa-thục lúc nọ.

Đ.-Tr.-N.

Hồn xưa dòng gỏi Lạc-long,  
 Con nhà Nam-Việt người trong giếng vàng.  
 Chi-na chung một họ hàng,  
 Xiêm-la Nhứt-bồn cùng làng Á-đồng.  
 Trời Nam một giải non sông,  
 Ngàn năm cơ-nghiệp cha ông hãy còn,  
 Từ khi đá lở sóng cồn,  
 Nước non trơ đó nào hồn ở đâu ?  
 Chốc là đã bấy nhiêu lâu,  
 Bơ-vor như thế bỏ-câu lạc đàn.  
 Sịch đâu một cuộc doanh-hoàn,  
 Ngàn Đông nổi gió, sóng tràn biển Nam.  
 Người đi gọi, kẻ đi tìm,  
 Biết đâu dài mùa mà đem hồn về.  
 Mấy lần vụ ám mây che,  
 Báng khuáng như tỉnh như mê nửa phần.  
 Hay là ở đám thôn-dân ?  
 Hồn còn tranh cạnh nơi ăn chiều ngồi.  
 Hay là ở đám dong chơi ?  
 Hồn còn ham muốn cuộc vui li-bì.  
 Hay là ở đám sơn khê ?  
 Hồn còn nger ngẩn chưa nghe chuyện gì.  
 Hay là ở đám khoa thi ?  
 Hồn còn mãi miết giữ nghề văn chương.  
 Hay là ở đám quan trường ?  
 Hồn còn tập tữ toan đường tìm ra.  
 Hỏi xem hồn ở gần xa.  
 Gọi ra cho tỉnh, tỉnh ra thì về.  
 Xin hồn đã tỉnh đứng me,  
 Tỉnh ra rồi sẽ liệu bề khuyên nhau.  
 Khuyên nhau lấy chữ đồng bào,  
 Lấy câu ích quốc, lấy điều lợi dân.  
 Đường bảo chủng, nghĩa hiệp-quần,  
 Tự-cường thế ấy, duy-tân thế nào ?  
 Sự học ta lấy làm đầu.  
 Công thương mọi việc liệu sao tính lẫn.  
 Cùng trong một bọn quốc-dân,  
 Gánh giang-sơn cũng một phần trên vai.  
 Than ôi ! Hồn nước ta ôi !  
 Tỉnh nghe ta gọi mấy lời đồng-tâm.

Sữa đồng hồ thiện nghệ  
 Buôn bán đủ các hiệu đồng hồ rẻ không đâu bằng  
 Chuyên môn làm kiến lập không bề

**NGUYỄN-CHÁNH-TRU'C**

Thợ sữa ở Besançon về  
 17, Amiral Courbet SAIGON

Một tiệm bán đồ thê - tháo danh tiếng khắp  
 Đông Dương khởi phải giới thiệu nhiều lời !

**Nguyễn-văn-Trần**

Boulevard Bonnard, Saigon

**TRIỀU-VAN-YÊN Directeur**

# CÂU CHUYỆN 30 NĂM NHỰT BỒN DUY TÂN

## MẦY ÔNG CÁC-LÃO VỚI VIỆC NGOẠI GIAO KHAI QUỐC

Giữa lúc Đê-đốc Bá lý mới đến Phố-hạ yêu cầu Nhựt-bồn mở cửa thông thương, thì vừa gặp nhằm lúc Mạc-phủ Đức-xuyên có tang-sự: Tướng-Quân Gia-Khánh mang bệnh qua đời (1853) con là Gia-Định lên nối ngôi, chưa quen việc chánh, kể vài năm cũng mất (1858). Tới Gia-Mậu tuy còn nhỏ tuổi nhưng vì là dòng chánh, nên được lên nối chức tướng-quân rồi đến năm 1866 tạ thế. Vậy là trước sau 14 năm trời, ngôi tướng-quân ba lần đổi chủ, mà hết hai đời chủ là bé con, thành ra bao nhiêu việc chánh đều ủy-thác quan-hệ ở trong tay mấy ông các-lão, (bực đại-thần lão quan của Mạc-phủ) gánh vác lo liệu hết thảy. Cũng may có mấy ông này là hạng tuấn-khiết, nặng lòng ưu-quốc, rõ biết thời-cơ; chính tay mấy ông vun đắp lên cơ-sở khai-quốc buổi đầu, chớ nếu Nhựt-bồn gặp phải bọn lão-thần ngu-muội như tình-cảnh một vài xứ khác ở phương Đông này cùng trong lúc đó, thì e vận-mạng nước Nhựt cũng xui xẻo như ai rồi không chừng. Thế mới biết cuộc hưng vong suy thịnh của một nước, khôn nhờ đại chịu, có quan-hệ ở hạng người chấp-chánh lắm thay!

Các-lão của Mạc-phủ lúc bấy giờ đương đầu với cuộc ngoại-giao khó khăn và tự-nhậm công việc quốc-gia trọng đại, cả thảy có bốn người, là: A-bộ Chánh-hoàng, Quạt-diễn Chánh-mục, Tỉnh-y Trục-bật và An-dăng Đới-ma.

A-bộ Chánh-hoàng vốn là người dễ tâm xem xét về sự-tình của các nước ngoài, biết rằng Nhựt-bồn đến lúc không khai-quốc không xong, cho nên lúc có tàu Mỹ kéo tới ra oai ở Phố-hạ thì chính ông ta chủ-trương khai-quốc, chính ông ta quyết định việc ký tờ ước Nhựt Mỹ ở Thần-nại xuyên. Bình thời, ông hay khuyên nhủ thúc giục đám thiếu-niên anh-tuấn đọc sách Hòa-lan, xét việc Âu Mỹ. Lại muốn thấy Hòa-lan tới chỉ về cho Nhựt-bồn rèn tập về lực-quân và hải-quân mới. Vì một phần gánh vác quốc-gia đại-nhiệm, lo nghĩ nhọc nhằn quá, Chánh-hoàng phát đau, một phần nữa sức yếu tuổi già rồi, gánh vác đại sự không nổi nữa, bèn tấn-cử và giao phó cho Quạt-diễn Chánh-mục nắm giữ then chốt ngoại-giao. Lúc ấy ngoại-giao là việc quan hệ hơn hết cho quốc-gia. Không bao lâu, Chánh-hoàng qua đời thì Chánh-mục lên nối trọng chức.

Chánh-mục tuy không đọc chữ Hòa-lan được, nhưng mà sai bọn gia-thần hăng ngày đọc sách Hòa-lan rồi thuật lại cho mình nghe. Nhờ vậy mà Chánh-mục cũng thoáng-hiểu tình thế hải-quân ngoại nhiều lắm, mới dám mạnh bạo cùng quan tổng-lãnh-sự Mỹ là Cáp-lợi-tư thương thuyết mà ký hai tờ ước khác về việc thông-giao và việc thông-thương, như đoạn trên kia đã có nói qua.

Hồi đó dưới Chánh-mục, có mấy tay văn-quan anh-tuấn, như bọn Nham-lại Trung-chấn, Tỉnh-thượng Thanh-trực, Xuyên-lộ Thành-mô, đều là hạng có tài năng cao rộng, hiểu rõ việc ngoại. Mặc dầu quốc-luận số nổi công kích về việc khai-quốc thế mấy, bọn này cũng cứ đốc thúc tấn

thành việc đó là cần dùng cấp bách và hết sức biện bạc lợi hại cho mọi người nghe. Họ chính là hạng tiên-phong chí-sĩ khai-quốc vậy.

Nhứt là Nham-lại Trung-chấn học rộng văn hay, có tài hùng-biến. Tờ ước Nhựt Mỹ ở Giang-hồ, chính là do tay Trung-chấn thảo ra.

Ấy tức là tờ ước mà Mạc-phủ sai sứ đem về kinh-đô tàu xin Thiên-hoàng phê-chuẩn, nhưng trào-dinh dễ mặc Mạc-phủ làm sao thì làm, như chuyện ở trên xa đã nói. Lúc đó Chánh-mục bị tổng-lãnh-sự Mỹ là Cáp-lợi-tư yêu cầu phải ký tờ ước này, đem về kinh-đô tàu xin Thiên-hoàng phê-chuẩn chưa xong thì vừa đụng có việc kế-vị ở trong nhà tướng-quân xây tới, thành ra Chánh-mục và bọn đồng-chi bổng mất quyền-hành. Thế là tờ ước Giang-hồ trên đây còn đang lờ lờ chưa biết trào-dinh nhứt quyết lẽ nào, thì trong ngôi các-lão ở Mạc-phủ đã có chuyện tan rã, thay quyền đổi tay.



Quang-cảnh Giang-hồ lúc mới có tàu Mỹ vô lần thứ nhứt.

Tới đây, Tỉnh-y Trục-bật phò au-chúa là Gia-mậu và gánh lấy đại-sự, làm như thủ-tướng của Mạc-phủ, có toàn-quyền nhiếp-chánh, gọi là Đại-lão. Lúc này cả kinh đô và toàn quốc, những kẻ không chịu mở cửa thông thương, càng sôi nổi xôn xao dữ lắm. Mấy tờ ước đã bàn định ổn thỏa rồi, mà phần nhiều có cơ đến phải hủy bỏ.

Nhưng Tỉnh-y là người cương quyết đoán, mỗi việc gì cũng hỏi han các-lão là Tùng-bình Trung-tru rồi tự mình gánh vác trách nhiệm nặng nề một cách rất là mạnh bạo. Tháng 7 năm 1858, Tỉnh-y cử việc ký tên trong tờ ước mới với Mỹ, ấy chính là tờ ước Giang-hồ đã nói kia vậy. (Tờ ước này qua năm sau hai bên có thêm vô mấy khoản về ngạch thuế nhập cảng, còn đại thể thì cứ giữ mãi tới năm Minh-trị thứ 27 tức là 1894, nghĩa là lúc Nhựt-bồn duy-tân bùng cường rồi, tuy phải sửa lại toàn văn, mà đại ý vẫn đề y cũ không đổi; vậy càng tỏ ra thuở tân cựu giao thời, về việc ngoại-giao, Nhựt-bồn đã có tay cứng lắm rồi).

Hồi năm 1858, sau khi tờ ước Nhựt Mỹ ở Giang-hồ đã ký rồi,

có nhiều nước khác đến xin Nhựt-bồn ký ước với họ, thì cũng phỏng theo kiểu mẫu của tờ ước Giang-hồ này cả. Bởi vậy, tờ ước Giang-hồ đối với lịch sử duy tân của Nhựt-bồn là một việc trọng yếu lắm.

Lúc ấy theo chơn và bắt chước Mỹ-quốc mà được cùng Nhựt-bồn kết giao ký ước, có Anh, Nga, Pháp và Hòa-lan; người Nhựt gọi chung là « Ngũ quốc đình ước ».

Tuy các nước lấy sự tử tế mà yêu cầu Nhựt-bồn mở cửa nước ra cùng họ ký tờ giao hảo thông thương, chớ trong đó họ vẫn giữ lấy phần hơn và không dãi Nhựt-

riêng từng khu vực cho ngoại-nhơn ở tự do, gọi là « cư lưu địa », tức là tô giới (concession). Thuở ở đất cư lưu, về phần ngoại-nhơn thâu, cho tới ngoại-nhơn có kiện thưa hay phạm tội gì, hoặc riêng họ với nhau, hoặc dính với người Nhựt, cũng đều do quan lãnh sự của họ xử phân, gọi là « Lãnh-sự tài-phán quyền », (droit d'exterritorialité), chớ họ không chịu quyền xử phân của tòa Nhựt, vì họ cho pháp luật của Nhựt còn non nớt thấp thỏi, không đáng xử người văn minh.

Ngay lúc bấy giờ, người Nhựt cũng biết thế là mất quyền, là nhục quốc, nhưng ban đầu đành

nào khác hơn là mình tỏ ra mình mạnh; hễ mình mạnh thì tự nhiên người ta phải nhường bước và coi mình ngang vai bằng bực ngay. Trải mấy chục năm Minh-trị duy-tân, Nhựt-bồn đã tỏ ra họ mạnh, nên chỉ đến năm Minh-trị thứ 27 (Tây-lịch 1894), đầu hết là Anh-quốc cùng Nhựt sửa tờ ước cũ ký tờ ước mới, không còn có tô-giới và quyền lãnh-sự tài-phán nữa.

Kể tới trận Trung-Nhựt chiến tranh, là đám vật lộn giữa « cậu tí hon » với « ông khổng-lô », mà cả lực-quân hải-quân Nhựt-bồn bá chiến bá thắng, làm cho binh-mã nhà Thanh chạy thời bán chết, manh giáp không còn. Liệt-cường thấy vậy phải nẩy ra tấm lòng kính phục kiêu ngạo Nhựt-bồn ngay. Bấy giờ các nước Mỹ, Nga, Ý, Đức, Pháp, Áo, Hung v.v. hết thảy đều nói chơn Anh-quốc, cùng Nhựt sửa lại điều-ước khác hẳn. Tóm lại, đến cuối năm Minh-trị thứ 30, tức là năm 1898, tất cả các nước Âu Mỹ đều cùng Nhựt xé bỏ ước cũ, ký lại ước mới, lấy tinh-thần rất mực bình đẳng mà dãi Nhựt; thế là bao nhiêu cái dấu vết tâng quyền nhục quốc ở trong những điều-ước ký với ngoại bang bắt đầu từ năm 1854 trở đi, tới nay Nhựt-bồn tỏ sức mạnh của mình ra mà bồi trơn rửa sạch vậy.

Nhơn nói chuyện « Ngũ-quốc đình ước » trong lúc Mạc-phủ mới khai quốc mà cây viết kéo thẳng tới chuyện 40 năm về sau, giờ ta lại nên trở về gốc cũ mà nói tiếp theo, cho biết những tay lão-thần chí-sĩ của Nhựt lo toan công cuộc khai quốc lúc ban đầu, hết sức khổ tâm và đến đổi lưu huyết ra thế nào?

ĐÀO-TRINH-NHẤT

## TRONG LÚC KHAI QUỐC

GIỮA THẾ-KỶ TRƯỚC, NHỰT-BỒN TÌNH NGỘ TỰ CƯỜNG ĐĂNG, THẬT NHỜ CÓ DÂN-TÂM SĨ-KHÍ ĐÃ ĐÀNH, NHƯNG CŨNG NHỜ NHỮNG BỰC TRÀO-THẦN KHÔN KHÉO BIẾT THỜI, CHO NÊN VIỆC KHAI QUỐC MỚI THÀNH, CUỘC DUY-TÂN MỚI MỞ. NẾU MÀ LÚC ẤY HỌ CŨNG GẤP PHẢI CÁC CỤ TRÀO-THẦN VỪA HỦ-LẬU VỪA BẮT TÀI NHƯ Ở XỨ NÀO, THÌ NHỰT-BỒN CŨNG ĐÃ LÂM VÀO CẢNH NGUY VONG KHÔNG CHỪNG.



LAIT  
LE PATRE  
OVOMALTINE  
R. MOITESSIER-SAIGON

Bắt họ lâu hay mới, dùng thuốc BÀN TAY thì tuyệt bình!

LỢI SẠNH ĐUÔNG  
371 rue PAUL BLANCHY SAIGON

# Riêng cho qui bà qui cô

Năm điều cần ích

## 1. — Đau bình Bạch-Đái-Ha

Huyết trắng ra dầm dề, hay là khi ít khi nhiều, bầm đen vầng dợt trắng đục, lợn cợn có giấy có nhớt, hôi tanh khó chịu. mình mẩy nóng hầm, mê mệt, tứ chi bất hoải, dùng đủ thứ thuốc mà không hết, hay là hết rồi trở đi trở lại, mau dùng thuốc:

### Điều Kinh Bạch-Đái « Ông Tiên »

khỏi cần bơm rửa mà căn bệnh sẽ giũt tuyệt, đang có tháng, mới sanh đẻ hay là đang có thai mà huyết trắng ra dầm dề, dùng thuốc này càng hiệu nghiệm. Chúng tôi dám nói quả quyết và cam đoan dùng không hết không lấy tiền. Mỗi gói 0 p. 30, nửa lố 1 p. 50, một lố 3 p. 00

## 2. — Có tháng trời sụt hay là không đúng ngày

Mình mẩy nóng hầm, mê mệt, như: đau đầu, đau bụng, như: mỗi trong xương, tay chân ủ liệt, bần thần, xây xẩm mảy mặt, ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tối ngày, làm việc chi cũng chán nản, nước da vàng úa như bệnh-hậu, hình vóc càng ngày càng ốm xanh, đề lâu ngày chừng nào càng hại thêm chừng nấy.

Vậy qui bà, qui cô máu huyết suy kém, kinh kỳ trời sụt như trên đây, đã từng dùng đủ thứ thuốc rồi mà không hiệu nghiệm, xin dùng thuốc **BO-HUYẾT ĐIỀU KINH « ÔNG-TIÊN »** này cho thường, các bệnh kể trên sẽ tuyệt, máu huyết trở nên sung túc, kinh nguyệt điều hoà (đúng ngày) trong mình mạnh khoẻ, da thịt tốt tươi. Mỗi hộp 1 p. 00

## 3. — Gắn tới tháng đau bụng hay là có mà ra ít

Làm đau ngấm ngấm trong bụng, đau gò có cục, đau thắt ngang lưng, mình mẩy nóng hầm mê mệt, như: mỗi cùng mình, muốn ớn lạnh ăn ngủ không biết ngon, đã dượt tối ngày, mau dùng thuốc: **LÔI CÔNG HOÀN « ÔNG-TIÊN »** là một thứ thuốc sửa huyết đôn bà gần có tháng đau bụng hay có mà ra ít cho nó trục máu hư ra thì các恙 bệnh kể trên đều hết. 1 hộp 1 p. 00

## 4. — Có tháng dầy dụa không dứt hay là tước đi tước lại

Người mắc phải bệnh băng huyết (làm băng) máu ra sôi xả dầm dề hay là có đường nhầy dầy đưa năm mười ngày không hết hoặc có đường kinh hết rồi mà, tước đi tước lại trong mình một nhọt, đau bụng đau lưng tẩn thảo, ăn uống không ngon, tay chân như: mỗi, mau dùng thuốc **PHỤ-NỮ SANH TÂN HOÀN « ÔNG-TIÊN »** sẽ thấy hiệu nghiệm liền. 1 hộp 1 p. 00

## 5. — Có thai muốn sanh đẻ dễ dàng

Có thai từ một tháng sắp lên, nên trường phục thuốc **TIÊN THIÊN BAO DUNG HOÀN « ÔNG TIÊN »** một là bổ khí huyết, hai là dưỡng thai đến lúc gần sanh đẻ chuyển bụng ít đau, tử cung được trơn và nở (dễ mau) ba là, ki ông sợ trể trễ, bốn là đứa nhỏ dễ nuôi, sau sanh mạnh mẽ, khỏi sợ ghê chốc hay là nổi sài cùng mình, hết sức công hiệu. Mỗi hộp 1 p. 00

Mấy thứ thuốc trên đây, chúng tôi dám chắc rằng hoàn toàn và công hiệu hơn hết ở xứ A-Đông và chưa chắc có hiệu nào mà tranh cho dặng.

Tám trăm nhà đại-lý các nơi và mấy chi cuộc **ÔNG-TIÊN & lục-đình** và Saigon 228 rue d'Espagne (gần rạp hát Modern) với Dakao 186 Ed. Albert 1er bán chạy như: cam đoan thuốc mới luôn luôn.

TỔNG ĐẠI-LÝ

CÁC THỨ THUỐC

**VÔ - VÂN - VÂN**

Thudamot

Hiệu **MINH-NGUYỆT**

**Phanthiét** (gần cầu)

Bán sỉ và lẻ — Mua Buôn có giá riêng, ở xa gởi theo cách lãnh hoá giao ngân, khỏi tiền cước phí.

ĐỊA CHỈ NÊN NHỚ

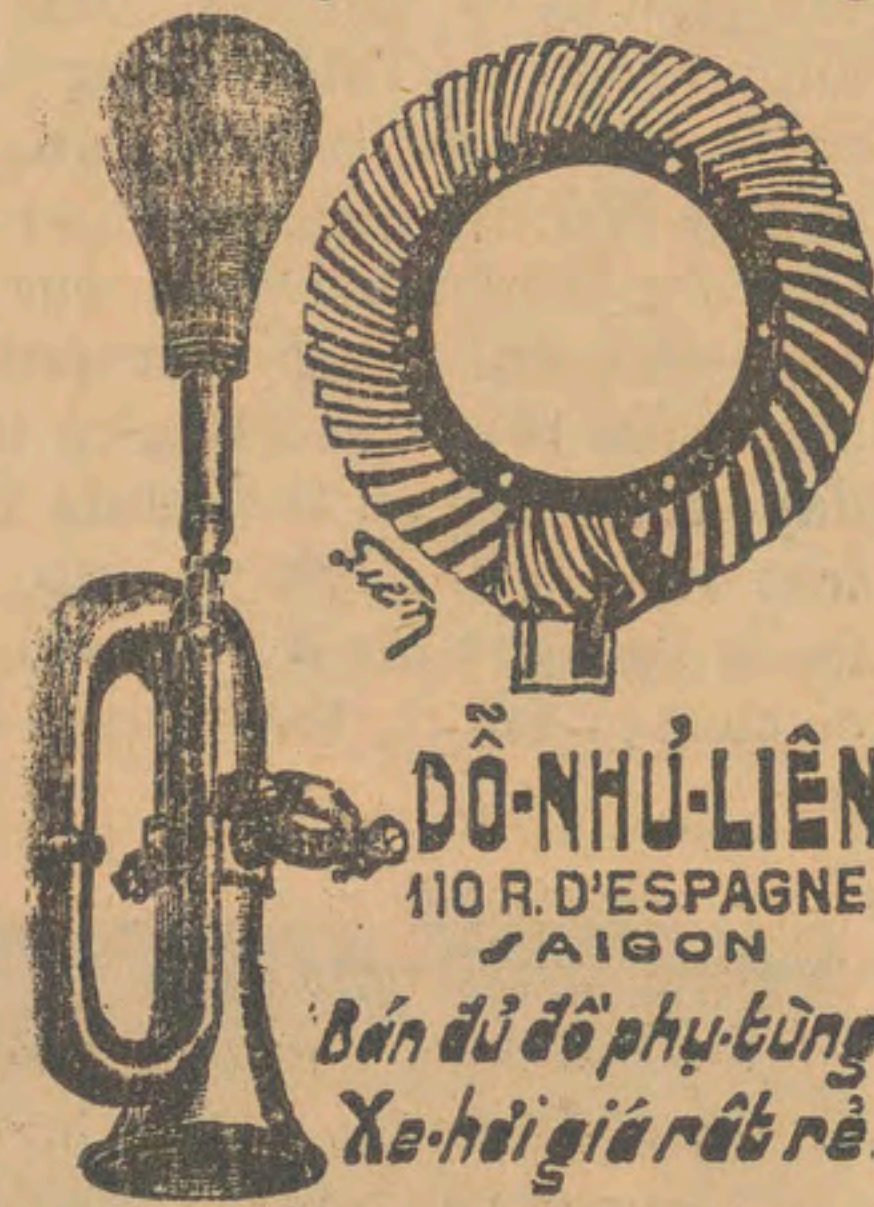
**SALON JACCAREO**

67, rue Jaccaréo -:- CHOLON

Tiệm hớt-tóc

có thợ thiện nghệ và dùng đồ theo vệ-sanh

Một nhà công nghệ vô song



**ĐỖ-NHƯ-LIÊN**

Nº 91, và 110

Đường Espagne

**SAIGON**

**CHUYÊN MÔN**

**ĐỖ-NHƯ-LIÊN**  
110 R. D'ESPAGNE  
SAIGON  
Bán đủ đồ phụ-tùng  
Xả-hại giá rất rẻ.

Vẽ hình truyền thần trên đồng trắng và căn hình bằng ốc rất khéo, có giá từ 15\$ trở đi.

Khắc con dấu đồng —  
Sửa máy hát, đồng hồ  
máy chữ — Khắc bằng  
đồng bằng đá — Bán  
nhiều đồ xưa từ đời  
Trần Lê mới đào được  
ở Thanh-hóa.

# Tam-Tinh

● **Bệnh Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh** là bệnh rất hiểm nghèo cho trai thanh-niên, vì nó làm cho yếu sức lực, giảm tinh-thần và nhất là tổn thọ.

● **Quý vị** rudi mắc lấy mau tìm thuốc hay mà uống để khỏi lo hậu hoạn, vì bệnh ho ra máu nó đang chờ quý vị, khi nào bệnh Mộng-tinh, Di-tinh, Huột-tinh hãy còn.

● **Quý vị** có bệnh Mộng-tinh, Di-tinh Huột-tinh thì thường hay xây xẩm mảy mặt, chơn tay như: mỗi, trong mình bần thần mệt nhọc, tâm thần đã dượt như người làm biếng. Bệnh lâu ngày thì thận thủy suy kiệt, làm cho đau thắt ngang lưng, lửa lừng lên đốt tim và phổi làm cho tim nóng yếu phải sanh ra bệnh ho.

● **Quý vị** nên tin rằng chỉ có thuốc **Tam-tinh hải-cầu bổ-thận hoàn nº 2** sẽ làm cho quý vị trở nên thơ thới, qua khỏi những bệnh nguy hiểm ấy.

Mỗi hộp: 100 — Uống 5 ngày

**CỔ-TINH NHUẬN-TRƯỜNG**  
**HOÀN SỔ 52**

Là thuốc riêng trị chứng bệnh Huột-tinh mà đường đại bón, và trị tinh-loãng, giao cấu không bền-bĩ.

Mỗi hộp: ... 1\$00

**Nhà thuốc VÔ-VÂN-VÂN**  
**Thudaumot**

**Chi nhánh phát hành: 229 rue d'Espagne -:- SAIGON**

# LOÀI NGƯỜI SẼ TRU'ỜNG SANH BẮT TỬ' CHĂNG ?

KHOA-HỌC ĐANG TÌM CÁCH «NGÂM NGƯỜI TA TRONG NƯỚC ĐÁ» ĐỂ DÀNH BAO NHIỀU LÂU RỒI CHO SỐNG LẠI LÚC NÀO ĐƯỢC SỐNG LẠI LÚC ẤY

KHOA-HỌC hiện nay tấn tới mọi đường, lạ lùng trăm vẻ, đến đôi người ta thường nói tự-phụ rằng: «Ngon-công cướp quyền Tạo-hóa».

Phải, người ta nói tự-phụ vậy thôi, chứ còn sự sống chết của nhơn-loại vẫn còn ở trong tay Hóa-công, cho ai sống được sống, bắt ai chết phải chết, khoa-học đã cướp nổi cái quyền thiêng liêng mẫu nhiệm đó của Hóa công đâu!

Mấy lúc nay, Khoa-học đang ra sức tranh đấu với Hóa-công về chỗ đó.

Khoa-học muốn bỏ chữ «chết» ở trong tự-diễn đi. Khoa-học muốn làm sao cho loài người đừng chết, nghĩa là muốn người ta được trường-sanh bất-tử. Hay nói cho đúng hơn: Khoa-học đang tìm cách lấn quyền Hóa-công, để kéo dài sự sống của người ta thêm được ngày giờ nào hay ngay giờ ấy.

Thiếu gì nhà Khoa-học — mỗi ông cặm cụi phát minh một cách — làm như đấu võ với Hóa-công, để kéo sự «sống» dài ra.

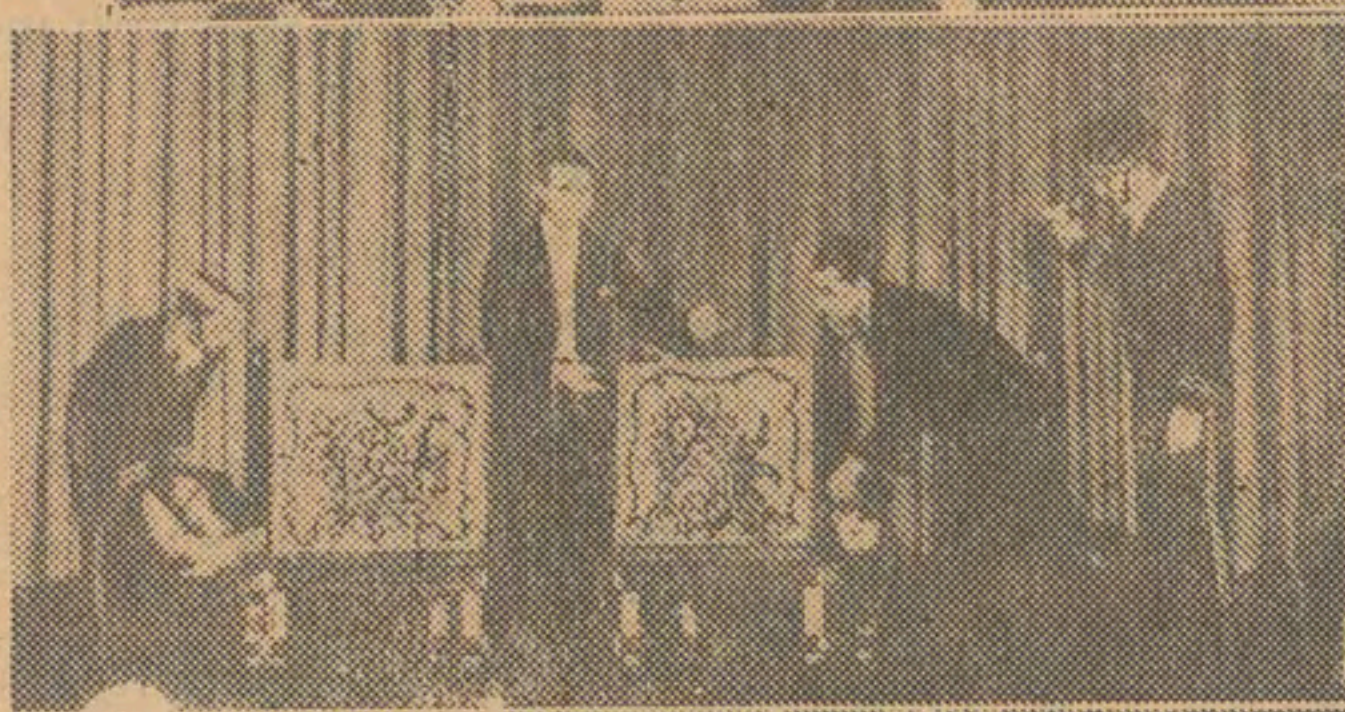
Ta thấy bác-sĩ Voronoff phát minh ra phép «tiếp hạch», từng làm cho nhiều người già yếu được trở lại trẻ trung mạnh khỏe như thuở còn xuân. Tôi nói «ta thấy» là vì ông Voronoff này đã có dịp qua Saigon ta thực-nghiệm phép tiên của ông cho mọi người mục-kích.

Ta nghe một nhà bác-học ở Tô-Nga đã tìm ra cách «cải tử hườn sanh» cho giống động vật thấp kém như chó và khỉ, chúng nó chết lâu rồi mà ông làm cho sống lại được ít lâu. Ông đang suy nghĩ phương pháp cao hơn và tin chắc nay mai gì đây mình có thể cải tử hườn sanh cho người ta được kia mới lạ!

Ta đọc báo tây, thấy nói bác-sĩ Carrel hiệp với phi-công Lindbergh (chính là người đã bay một mình qua Đại-tây-dương đó) mà phát minh ra được «trái tim máy» để cứu chữa những người có trái tim dừng sượng lâu rồi, lại làm cho nó hoạt-động như cũ. Nghĩa là những người đó chết rồi được cứu sống trở lại.

Ngoài ra, lại có mấy nhà bác-học khác, do sự ngộ thấy người ta giữ tôm cá hay trái cây ở trong hơi lạnh nước đá để chờ đi lâu ngày đường xa vẫn còn tươi tốt, mà suy nghĩ phát minh ra thuật «ngâm người ta trong nước đá để dành tới lúc nào cũng được, không chết».

Cái vậy mới kỳ! Thuật lạ này, thực-nghiệm thành-công trước hết là ông de Castellane-Seymour, một nhà vật-lý-học nổi tiếng của Huê-kỳ. Chỗ khó khăn thứ nhất là ngâm người ta vào thùng nước đá để dành, mà phải giữ sao cho máu ở trong mình người ta đừng đặc lại, nếu đặc lại thì chết. Năm 1913, ông Castellane-Seymour tìm ra một



Cứ xem như cách thuật-giã đứng giữa như vậy, ai không định chắc cô kia đã bị cura hai ra rồi.

Nhưng mà không!

thứ thuốc nước màu nhiệm chích vô mạch máu để cầm máu loãng hoai, không thể đông đặc. Thí nghiệm vào con khỉ, được thành công hẳn hoi. Sau ông vừa toan lấy ngay mình ra để thí-nghiệm thì có Âu-chiến xảy tới, thành ra ông phải lo nghĩ việc khác rồi mang bệnh mà chết; không kịp tự mình ngâm mình vào nước đá mà để dành cho đừng chết. tội nghiệp thay!

Bây giờ có nhà bác-học khác kế tiếp, là ông đốc-tơ Ralph Wil-

lard cũng ở Huê-kỳ, làm theo như phép của ông Castellane-Seymour

Ông Ralph Willard đã «ngâm nước đá» một con khỉ ho lao, rồi cách sau 10 giờ đồng hồ, đánh thức nó sống dậy mà chứng lao hết. Sau lại «ngâm nước đá» một con khỉ bệnh khác tới 10 ngày rồi thức nó sống lại như thường. Mấy lúc nay ông đang

ngâm người đó thôi, chờ không hư hỏng lộn xộn gì ráo.

Trời ơi! nếu ông đốc-tơ Ralph Willard làm thành công việc «ngâm người ta vào nước đá lưu trữ tới bao giờ tùy ý», thì có nhiều chỗ hay cho nhơn-loại biết là đường nào! Mấy cô tuyệt sắc hay là mấy anh hát giỏi đồn hay ở trong đời ta đây, ta nên ngâm nước đá lưu-trữ để sau mấy chục năm lấy ra, cho lớp con cháu ta hưởng: kéo như ta bây giờ chỉ nghe Tây-thi tuyệt đẹp và Beethoven đồn hay mà hít hà thôi!

Nhất là những người thất nghiệp hay sa-cơ, có thể «ngâm nước đá lưu trữ» ít lâu, chừng nào hết kinh-tế khủng-hoảng sẽ sống dậy; được vậy thì bây giờ khỏi bơ vơ đói khát, khỏi lo tiền phở, tiền đèn, tiền ăn mặc và thuế thân gì hết, chẳng sướng hơn sao!

Ai sao không biết, chính kẻ viết bài thuật chuyện này muốn «ngâm nước đá» nó trước hết!

Nhà khoa-học nói phép này còn có cái lợi khác là giết chết vi-trùng bệnh tật nguy hiểm cho người ta. Vì trong khi ngâm nước đá lưu trữ đó, người không chết, nhưng vi-trùng thì chết hết, tới khi muốn sống dậy, những kẻ lúc trước bị giang mai, ho lao hay là ung độc chi chi, nay cũng tuyệt hết. Quả vậy thì nhiều người càng cầu được «ngâm nước đá» hơn nữa.

Chỉ sợ mấy ông khoa-học nói đây mộng-tưởng mà chơi, bất quá làm như nhà quý-thuật cắt người ra làm hai như hình in bên đây, chờ sự «chết» là cái quyền thiêng liêng tối hậu của ông Hóa-công, ông phải giữ riết lấy để làm oai với loài người, chẳng khi nào chịu buông tay ra cho Khoa-học giành mất đâu!

TRIỆU-CHI-THỦ



MÉLODIA

104, Rue Lagrandière

Chuyên môn sửa và bán các thứ đàn VIOLON, PIANO, MANDOLINE v.v.

do nhà mỹ - thuật

Hội-khanh LÊ-YÊN

chủ trương

Nhà:

MATERNITÉ MODERNE

N° 110, Boresse, SAIGON

Là một nơi được các bà, các cô thai sanh càng ngày càng tin cậy vì:

- 1°) Cuộc tiếp sanh rất kỹ lưỡng ân cần.
  - 2°) Việc nuôi dưỡng rất niềm nở và hiệp vệ sanh.
- Trước khi thai sản, sau khi thai sản, nên đến hỏi có

HỒ-THỊ SẮC, chủ nhân

có cấp bằng đôn-bà trưởng thuộc HANOL.

Tin buồn

Bà LÊ-DƯ qua đời

Bồn-báo đồng-nhơn tiếp được tin cáo-phó rằng: bà Phan-thị-Giệm, hiền nội trợ của ông Sở-cường Lê-Dư, đã qua đời ở biệt-xá tại Hanoi hôm đầu tháng này, hưởng thọ 50 tuổi.

Bà chính là em gái ông Chương-dân Phan-Khôi, và là nhạc-mẫu ông Vũ-ngọc-Phan, trợ-bút «Pháp Việt tạp chí» của ông Babut. Thuở nay bà vẫn lưu tâm đến vấn-đề phụ-nữ tấn hóa và cách hai năm trước bà có dịp diễn-thuyết về vấn-đề ấy tại hội Trí-trí Hanoi, được thính-giả hoan nghinh lắm.

Thiệt bà là một bậc nữ-lưu danh-giáo đã trọn đạo làm lương-thê hiên-mẫu. Nay bà quá cố, ai được quen biết hai họ Phan Lê đều lấy làm tiếc. Nhơn dịp này bồn-báo có lời trân trọng phân ưu cùng ông Lê Dư và cả tang quyến.

MAI.

Đi đâu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại:

“LE MEILLEUR SALON”

40, Rue Mayer -:- SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc Mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chұn diện trong nhà theo kiểu kim thời

Khắc con dấu đồng  
khắc dấu cao su  
khắc bằng đồng  
khắc bằng đá cẩm thạch

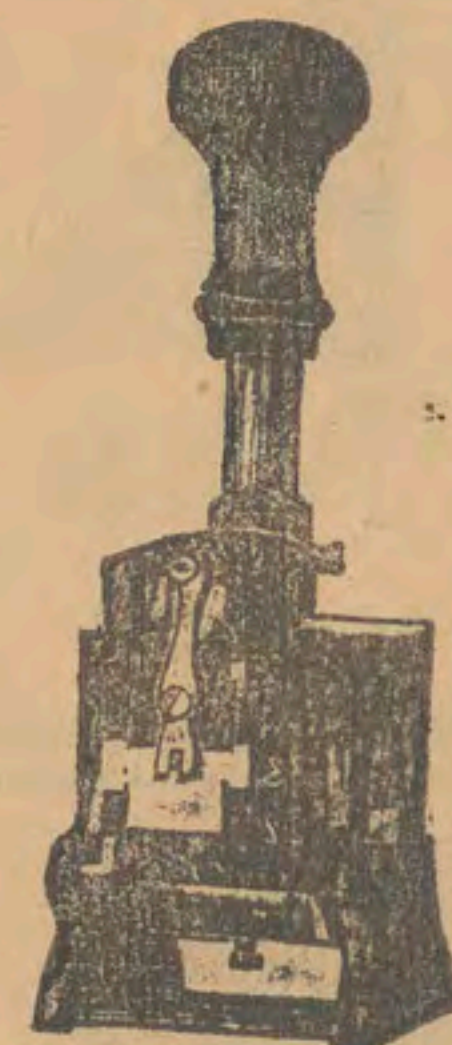
ở xa viết thư lấy catalogue 1936

Sửa máy đánh chữ  
sửa máy tính  
sửa máy hát  
sửa viết máy

cho mượn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁT

81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)



Thục-quân nằm trên ghế mây, tay cầm sách « *Tương-lai chi ph-ữ-nữ* » đang lặng lẽ xem ; còn người chị cứ cúi đầu may vá. Tôi tính để cho họ yên, ai có mở hơi nói chuyện trước ta nói lại với. Tôi xem Thục-quân hồi rày siêng năng rảnh rang lúc nào cũng đọc sách. Mấy tháng trước cô ra thăm thú, may vá, nay những nữ-công ấy gác bỏ đi đâu cả. Thái độ cô ngày rày trở ra trầm mặc lắm, trái hẳn với trước kia, hồi lúc ngồi ăn, cô hay cùng người nhà biện luận những chuyện vật vạnh vô vị, nhưng nay thì ít nói. Có lúc nói đôi câu, mà mình cứ ngẫm nghĩ trong câu nói đó, biết cô đã khác trước nhiều.

Thục-quân gọi chuyện, hỏi tôi :  
— Trần-tiên-sanh có hay nghiên cứu vấn-đề phụ-nữ không ? Về vấn-đề này, có những sách gì hay, xin ông chỉ dẫn cho tôi mua ít bản để xem.

— Tôi đối với vấn-đề phụ-nữ thật không nghiên cứu chi mấy, — tôi cười đáp — tôi tưởng về mấy vấn-đề này cô biết khá nhiều hơn tôi rồi. Cô Chương ơi ! Không phải cô hiện đương nghiên cứu đó sao ?

— Có gì mà nghiên cứu với không nghiên cứu, chẳng qua gặp quyền sách nào thì đọc quyền đó mà thôi. Ngày mai có hội... (Cô dòm lại người chị dâu, rồi ngánh lại nói) Ngày mai có mấy chị em, biên tôi thảo một bài báo cáo về vấn-đề « Con gái làm thế nào cho được giải phóng », tôi chưa biết làm thế nào đây..

Cô vừa nói, vừa đỏ ửng hai má.

— Thôi tôi bồi riêng ý kiến cô, con gái làm sao mới giải phóng được ?

— Cứ ý kiến tôi thì nếu như chế độ kinh-tế ngày nay chưa xô đổ, chưa cải tạo lại từ căn bản, thì con gái mấy kiếp cũng đừng trông có giải phóng... Trần-tiên-sanh nghĩ có phải không ? Tôi cho vấn-đề phụ-nữ và vấn-đề lao-động không thể rời nhau được.

— Cô Chương ơi, nghe cô nói đó, đủ biết học vấn cô bây giờ tiến bộ lắm đã ! Ý kiến cô rất đúng. Chế độ kinh-tế ngày nay nếu không xô đổ, thì chẳng những bọn con gái các cô không được giải phóng,

ngay bọn trai chúng tôi cũng có được giải phóng đâu.

Thục-quân nghe nói, tỏ ra bộ thích ý. Chị dâu cô nghe chúng tôi nói chỉ có những tiếng « gái... » « trai... » thì chị ta ngửa mặt lên dòm chúng tôi một cách ngờ ngác không hiểu chi hết, rồi lại cúi đầu xuống may.

Mấy câu nói hôm nay, khiến tôi kinh lạ về sự tiến bộ của Thục-quân, nhứt là tư tưởng cô đã có lớp lang rạch ròi lắm.

Có ngời lặng nghĩ một lát rồi nói :  
— Thời cuộc ngày nay rất khẩn cấp. Nghe nói quốc-dân quân toan đến Thượng hải đây, theo ý tứ tiên-sanh thì... ?

— Cũng có nghe như vậy đó, — tôi trả lời rất chậm, — Quốc-dân-quân đến thì đến, tình hình tốt hay là không tốt thì còn khó nói lắm.

— Tôi thì bất luận ra thế nào, phải làm sao khá hơn ngày nay mới được. Thời cuộc ngày nay nói thiệt ra là chỗ giết người !... Mấy bữa nay nghe nói đương giết người nữa phải không ?

— Hừ ! ... tôi thử một hơi dài.

Trời mưa càng lâu càng lớn. Tôi ra trước cửa nhà khách, trông trời, buồn bực than rằng :

— Ôi ! mưa thêm lớn hoài ! Trời làm như vậy ai chịu cho nổi ? Ngồi ở trong nhà thật là chán ngắt, nhưng biết sao giờ !

— Trần-tiên-sanh ! Mụ chị dâu Thục-quân thoát kêu tôi một tiếng.

— Chuyện chi đó chị ?... — tôi ngánh lại bồi chị ta.

Chị bồi đỡ may, cắt đầu lên, cười nói :  
— Trần-tiên-sanh ơi, tôi ngó tiên-sanh ở một mình không tiện, mà lại vắng vẻ lắm ; sao tiên-sanh không kiếm một bà vợ ? Lấy một bà vợ có người hầu hạ, có người chuyện trò, không sung sướng hơn hay sao ? Ở một mình có nhiều cái khó chịu lắm mà.

Thục-quân nghe mụ chị dâu nói mấy câu ấy, trở lại ghế nằm, ngánh mặt vào vách, mở sách ra xem. Tôi chưa biết trả lời câu hỏi đó thế nào cho phải, lại thấy

cái thái độ Thục-quân, tôi nghĩ càng khó trả lời nữa. Bỗng nghe có người gõ cửa, tôi đứng dậy mở cửa.

Cửa mở ra, bắt tôi vừa sợ vừa mừng, tưởng ai, té ra cô Trịnh ! Thiệt tôi không ngờ ! Từ hồi này tới giờ, tôi tuy ngồi nói chuyện cùng người nhà Thục-quân, nhưng mà tâm hồn cứ đề nơi cô Trịnh ; chưa hề dám nghĩ đến sự chính giữa lúc mưa to như vậy mà cô lại đến thăm tôi. Cô Trịnh đến khiến tôi vừa lạ vừa mừng, vừa rất động lòng cảm kích. Trong nháy mắt đó tôi quên mất Thục-quân liền. Hỡi ôi ! Thục-quân tội nghiệp !...  
— Trời ơi ! té ra cô Trịnh ; trời mưa lớn như thế này mà cô...  
— Tôi nói một cách sưng sỏ, tỏ ý kinh quái. Tay cô cầm dù, quần áo đã bị mưa làm ướt hơn một nửa, còn đôi giày da dưới chum cũng ướt mềm.

Cô bước vô nhà khách, thở lười hớp và nói :

— Khổ quá, lúc tôi ra đi, trời mưa còn nhỏ. Không ngờ nửa đường, gặp mưa lớn dữ. Tiên-sanh hãy coi, tôi ướt đầm đễ cả y-phục, ngó bất tiện hết sức.

Khi ấy Thục-quân đứng dậy, hai mắt chong chong vào người nữ khách mới đến, trong trí nàng đầy sự nghi ngờ và thất vọng, làm hiện ra ngoài mặt.

Tôi theo phép lịch sự, giới thiệu cho Thục-quân và cô Trịnh biết nhau.  
Thục-quân gượng cười mà nói :  
— Cô Trịnh đây há ; tôi rất lấy làm vinh hạnh được biết cô hôm nay.

Mặc kệ Thục-quân và chị dâu nàng nghi ngờ suy nghĩ ra thế nào, tôi cứ việc niềm nở đưa tay đỡ lấy cây dù ướt của cô Trịnh và nói :  
— Tôi ở trên lầu, mời cô đi lên thư-phòng tôi đàm đạo.

Ấy là lần thứ nhứt cô Trịnh đến phòng tôi ở. Khi cô vào cửa, cặp mắt đảo dáo dóm ngó tứ bề, tôi cũng không biết cô có ý về cách sắp đặt của tôi hay không, nhưng tôi cũng không hỏi.

Tôi mời cô ngồi bên bàn viết, tôi ngồi đối diện. Hôm nay cô lại mặc toàn đồ

đen, dáng dấp không khác hôm qua mấy, chỉ có hai cái má bị gió thổi cho đỏ lên như hai chum hồng thược được mà thôi. Cô nói :

— Buổi sáng nay tôi không có giờ dạy, cho nên mới lại thăm tiên-sanh một chút. Không ngờ gặp mưa to, thiệt là vất vả.

— Chà ! Trời mưa to như vậy mà cô đến viếng thăm tôi, tôi thiệt áy náy lắm ! Còn cô Huỳnh còn ở trong nhà học nữa không, thưa cô.

— Cô ta cũng đi tìm Du-tiên-sanh rồi.

Chúng tôi nói chuyện đông dài. Tôi hồi cô công việc học hành ở nhà trường, và chỗ quan hệ với cô Huỳnh. Cô thuật lại cho tôi nghe rồi, hỏi tôi về tình hình sinh hoạt của tôi. Tôi nói tôi là một nhà văn cùng khổ, điều lặt vặt, sự sinh hoạt thật không được yên ổn mấy.

Cô nghe rồi như làm lơ, không chú ý lắm.

Tôi rất hy vọng được cô bình phẩm về việc trước tác, tư tưởng, và tình hình sinh hoạt của tôi, nhưng cô nói ra một câu, tôi đã hiểu ngay cô tư tưởng rất lù mù, mà đối với thời sự thì không biết mấy chút. Nói về thường thức, thì cô thua Thục-quân xa. Cô càng nói chuyện càng tỏ ra cô là một thầy giáo tiểu học, học thức không có, tư tưởng mập mờ, không lo nghĩ gì đến thời thế ; tóm lại cô là một cô gái phổ thông. Nhưng khi ấy tôi đã bị cái đẹp chất phác của cô nó hút lấy tôi, nên tôi cũng không kể chi cái chỗ đầu óc kém cỏi của cô. Tôi cho là mới nói chuyện lần đầu bề nào cũng có câu nói không hết ý. Nhon vì tôi đem lòng thương yêu lắm rồi, cho nên nhứt thiết chỗ thiếu sót gì của cô, tôi cũng chẳng kể.

Tôi nghĩ thầm trong trí rằng trời mưa to như thế, mà cô đến đây, chắc có ý tứ với mình lắm. Được, để mình đối cô giải quyết ngay cái vấn đề duyên ái cho rồi.

(Còn nữa)

## DI-TINH

là chứng tinh-khi hư hỏng chẳng luận về nguyên-nhơn nào thì thân-thể cũng phải vì đó mà bạc-nhược cũng như ngọn đèn gió tắt rất khó cho ta giữ đứng tắt được vậy.

## CHƠN-TINH ĐẠI-ĐỒNG

là một món thuốc mới hơn hết trong các thứ thuốc chữa bệnh di-tinh, ra đời rất hợp thời để cứu lại cái nguy lao cho các bạn. Thuốc Chơn-tinh dùng những dược phẩm quý giá, hay giúp sức kiên-cố vào tạng-thận để tăng trử được nguyên-tinh, vừa giúp ích bộ tiêu hóa, bảo-hộ quả tim, bình lá gan, điều-hòa mạch-lạc, vẫn hồi tinh-khi.

Uống thuốc Chơn-tinh của Nhà thuốc Đại-Đồng các bạn mới thấy ung dung mạnh khỏe, sự hoạt-động được hăng hái lại và lược khỏi ngay các chứng bệnh đáng lo sợ hằng ngày.

Mỗi hộp : 1 \$ 50

Nha thuốc DAI-ĐỒNG  
96, Rue Pellerin - Saigon

## Tại sao bệnh Di-tinh có hai chứng ?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y-dược và kinh-nghiệm của bốn-đường thì bệnh Di-tinh khác nhau xa.

Chứng thứ nhứt : Kêu là Mộng-tinh, phần nhiều những người trí-thức ít hay vận-động, làm việc thường ngồi một chỗ hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện nhiều, hoặc rảnh lo quá độ, khi nằm xuống thì mê một nền hỏa nơi trái tim xông lên làm cho người nóng nảy sanh ra mê mộng, thấy gần đàn bà rồi xuất tinh ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã đuối, gân cốt bải hoải, trái tim hồi hộp.

Chứng thứ hai : Kêu là Huột-tinh, chứng này sanh ra tại người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bời quá độ hoặc hút á-phiện nhiều, khi trọng tuổi, tạng phủ đều hư bẽ nên khi không tinh cử xuất ra ngày như đêm. Bệnh Huột-tinh không khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

Bốn-đường nghiên cứu hết sức kỹ-cang chế ra hai thứ thuốc trị hai chứng : Mộng-tinh và Huột-tinh một cách cực kỳ mau chóng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của bốn-đường thần hiệu thế nào ? Bệnh Mộng-tinh phải dùng thuốc :

Mộng-tinh dưỡng tim đơn

— Bệnh Huột-tinh phải dùng —

Nam-tử thận bại cố tinh phiến

Mỗi hộp giá 1 \$ 00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-ĐƯƠNG

133, Rue Paris - CHOLON

Không có  
thứ sà-bong  
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn  
mà lại sạch  
sẽ và thơm.

# MỖI CÔ MỘT BÍNH

NGUYỄN-NGỌC-NGHỆ VIẾT

— Cô yên tâm nằm nghỉ cho khỏe thì bình mới mau lành, đừng thêm rầu buồn lo sợ gì hết, cô à ! Tạo hóa đã có công nắn ra một người tuyệt sắc như cô, tất là được hưởng hạnh-phước xứng đáng ở đời cho cân, chớ không lẽ nào !... Trời sanh trời dưỡng mà !

Ấy là lời cô điều dưỡng Trần thị-Ba ở nhà thương Chợ-rẫy, đứng bên giường một bệnh-nhơn, vuốt ve yên ủi.

Người nằm trên giường đó là Thanh-mai, họ Lê, mới hai chục tuổi ngoài, nổi tiếng ở Saigon là Tây thi đời nay. Nàng bị bệnh đau ruột nguy cấp, gia-nhơn chớ vô nhà thương hồi sáng, chiều quan thầy mổ, mãi tới 8 giờ tối nàng mới tỉnh hồn, nhưng nét mặt tái mét, nhợt nhạt, không phải vì đau đớn, mà vì nàng chỉ lo sợ rằng chết, bỏ mất người thương...

Nghe cô điều-dưỡng Ba yên ủi, nàng nơi nhích miệng tươi cười một chút, rồi tức thời trở lại cái vẻ lo buồn như cũ. Chỉ lo mình chết, bỏ mất người thương.

Hai người hôn mắt ngó nhau đăm đăm. Tuy phận sự mình buộc phải tươi cười yên ủi bệnh-nhơn, nhưng chính cô Ba cũng có một vẻ âu sầu riêng, hiện ra ngoài mặt, vì cô cũng có chuyện gia tình tâm sự khiến cô nào nề không vui. Mặc dầu mình có tâm-sự lo buồn, nhưng lương tâm phận sự không để cho người bệnh lo buồn được; bởi vậy cô tại kiếm lời yên ủi :

— Tôi đã khuyên cô đừng thêm lo buồn. Với quan thầy chuyên-môn như đốc tơ Paul mới mổ cô hồi chiều, bệnh đau ruột có nghĩa lý gì đâu. Chỉ một tuần lễ cô bình phục.

Thanh-mai thở dài nhẹ nhẽ :

— Tôi vãi trời phật biết bao ! Rồi tôi có bề nào, đồ khôi hài lấy tới một đời người khác sẽ chết theo tôi, tôi biết.

Nói chưa hết câu, mắt nàng đã nhắm lại, mấy giọt nước mắt ở hai bên khoé mắt tuôn ra. Trí năng tư tưởng người thương yêu tuyệt đối trong đời nàng, là Ngô Quý-Lập, lúc này đang có việc mắc lo tính ở Huế chưa về kịp. Nàng vẫn vợ suy nghĩ không biết người thương có kịp về để cho mình ngó thấy một lần cuối cùng không ? Nàng có đem theo tấm hình Quý-Lập, để giấu ở dưới gối; bây giờ nàng lấy ra nhăm nhĩa đây về âu yếm, mơ màng.

Tuy Thanh-mai đỡ tấm hình ra nhăm nhĩa một cách kín đáo và cô Ba điều-dưỡng không cố ý dòm hành, nhưng bóng dáng trong hình chỉ phớt qua trước mắt cô như lần chớp nháng, làm rung động cả tứ-chi ngũ-quan của cô. Nhứt là mắt cô thấy đồ lửa, máu đưa lên cô muốn nghẹt thở, cặp cẳng đứng run rẩy, hình như mạch đất chuyển động ở phía dưới, làm cô gần muốn té xỉu.

Nhưng cô rán đè nén sự cả u-giác kinh hoàng và trấn định tâm thần lại tự nhiên như thường ngày. Vì cô suy nghĩ : — « Giây phút này phận sự mình phải yên ủi một người bệnh, lại là một người bệnh nặng, có thể tỉnh đó chết đó không chừng. »

Sự thay đổi thần-thái của cô Ba

chỉ thoáng qua như chớp, Thanh-mai nào có thấy gì. Nàng nhơn cái cặm-giác luyện-ái đang quay cuồng ở trong óc nàng, sanh ra tò mò muốn hỏi về thân-thể của người đang yên ủi mình, coi thử trên đời có ai cũng biết luyện-ái nồng nàn may mắn như mình đây không ?

Tánh tự kiêu của con người có sắc, mà trời lại phụ thêm cho một cái duyên gặp gỡ sung sướng nữa.

— Tựa cô, thầy ở nhà giúp việc số nào ?

Cô Ba rán nuốt một hơi mạnh, để đề cục máu phần uất đang dợm trào lên cổ phải chìm xuống dưới, rồi mới trả lời được, mà nét mặt vẫn tươi tỉnh tự nhiên :

— Tôi có chồng mấy năm trước, chớ bây giờ thì bỏ vợ hiu quạnh một mình cô à !

Mới nói đến đó, cô làm bộ day mặt qua phía ngoài, để chặn mấy giọt nước mắt đừng tuôn ra cho ai thấy, rồi day trở vô nói tiếp :

— Chồng tôi đậu kỹ-sư cơ-khi ở tây về, lập xưởng sửa máy xe hơi, hiệu « Tự-cường » ở Khánh-hội, lại có ruộng đất ở Ba-liêu, có nhà mát ở Long-bãi. Nhưng bao nhiêu cảnh sung sướng đó hai năm nay tôi không thêm hưởng nữa. Vợ chồng lấy nhau 10 năm, bỗng dưng ngày kia nhà tôi kiếm chuyện lơ là, bạc bẽo với tôi; vì say mê một con khác, xinh đẹp hơn tôi. Tôi đành cần rằng lui bước, để nhường trái tim nhà tôi cho kẻ khác chun vô. Vì tình thương yêu, vì lễ danh-giáo, tôi chẳng thêm chống chỏi gì hết. Thử đàn ông đến lúc tham sắc, cản trở họ vô ích mà làm ra lễ thì xấu chàng hồ ai ! Bởi vậy, tôi học thành nghề điều-dưỡng để tự làm nuôi thân đây, hầu chống mắt coi thử thiên hạ phụ bạc kẻ này sa đăm con kia đến bao giờ tỉnh ngộ cho biết !

Thanh-mai giật mình, như có mấy trăm cây kim châm ở dưới, nệm, làm cho nàng tưởng tượng như mình bay lên tới trần nhà. Nàng toát mồ hôi, tinh thần hồi hoăng suy nghĩ :

— Phải rồi ! vợ củ của người thương mình đó, chớ còn ai nữa. Kỹ-sư cơ-khi; nhà máy « Tự-cường »; ruộng đất Ba-liêu; nhà mát Long-bãi, những cái bãnh bao sung sướng mình được hưởng lâu nay và sắp làm chủ vĩnh viễn đều là của dư của người đang đứng trước mặt mình đây.

Nàng muốn vùng dậy, xin quan thầy cho mình ra khỏi nhà thương ngay trong giây phút ấy. Vì nàng nghĩ sợ tấn mạng mình ở trong tay kẻ cứu địch; kẻ cứu địch có thể chích cho mình một mũi thuốc độc để báo thù, biết đâu !

Vừa lúc đó, cô Ba điều-dưỡng vừa với tay trên bàn gần đó lấy hộp thuốc và đồ chích :

— Đến giờ theo lời quan thầy dặn rồi, để tôi chích cho cô một mũi thuốc khỏe hầu cô được mau lành mạnh sống đời với người thương.

Thanh-mai tái mặt, sợ run. Trong ý định chắc mình chết, nhưng không biết nói sao được bây giờ. Người ta làm phận sự người ta... Nàng dòm cô Ba, mà nói tiếng run rẩy :

— Phận sự nhà nghề bắt cô khó nhọc quá !

Hiếu ý sâu xa của mấy tiếng đó, cô Ba nói :

— Thừa phải, phận sự nhà nghề của chúng tôi, sự khó nhọc chính là sự vui vẻ sung sướng; có lúc nó bắt mình phải đề cả lòng riêng nỗi khổ của mình xuống, chớ đó mới thiệt là khó nhọc; khó nhọc tinh thần bằng trăm khó nhọc xác thịt. Cô không biết thôi; phận-sự nhà nghề lại thêm lương tâm quân tử buộc chúng tôi phải cứu sống tới kẻ thù nữa kia.

Vững dạ yên lòng, Thanh-mai đưa tay ra cho cô chích thuốc.

Sáng bữa sau, Thanh-mai thấy trong mình khỏe mạnh hơn bữa qua. Vừa mới bước chun vô phòng Thanh-mai để thăm hỏi bệnh tình, cô Ba dòm ra phía ngoài thấy có bóng một người đàn ông đang xăm xăm từ ngoài cửa đi tới, cô vội vàng bỏ phòng Thanh-mai bước ra mau lẹ, chưa kịp hỏi gì hết. Từ đó cho tới bữa Thanh-mai ra nhà thương, một cô điều dưỡng khác săn sóc nàng, chớ không phải cô Ba nữa.

Người đàn ông mà cô Ba thấy bóng đó, là Ngô-quý-Lập; mới ở H. về về lật đật vô nhà thương để thăm Thanh-mai, người thương của chàng. Có lẽ chàng không đề đầu quan hệ với mình đồng thời ở trong nhà thương này có hai người bệnh : một người đau ruột, một người đau tim. Tội nghiệp người đau tim tuy không phải nằm giường bệnh, thế mà nặng hơn.

NGUYỄN-NGỌC-NGHỆ

## HAI ĐÊM HÁT BỘ ĐẶC BIỆT CÓ TIỀN THƯỞNG

Trong hai đêm thứ bảy 18 và chúa nhật 19 Avril 1936 tới đây bạn hát của Bầu Bòn (Sadéc) sẽ tổ chức hai đêm hát đặc biệt tại rạp Cô Tám ở Chợ Lớn. Tuồng đã hay, đào kép lại dày công tập luyện. Trong hai đêm hát này lại nhiều ông, vì muốn khuyến khích nghề diễn kịch theo lối xưa của ta, bỏ ra một số tiền để thưởng những lớp hát hay nên chắc khán giả sẽ được xem hai đêm hát chưa từng có.

Đêm thứ bảy 18 Avril 1936

**Xuất đầu : Ngũ-bá-Xa thọ tử**

**Xuất sau : Tiết Giao đoạt ngọc**

Hai tuồng này là hay nhất. Tuồng Ngũ-bá-Xa mới đây đem ra diễn giúp cho Tồng-cuộc Thê-Thảo ở rạp Toành-Xương rất được công-chúng khen ngợi. Bản giấy không còn một chỗ, có đủ lớp hát : Lão chém con rồi thọ tử để giữ trọn trung, đào bị tên, sanh thái, đào hôn đưa chồng qua núi đều là những lớp hát khó nhứt trong điệu hát bộ.

Toàn ban sẽ nguyện trở tài để cho khán giả thấy cái chỗ hay ở lối hát xưa của ta.

Xuất tuồng « Tiết Giao đoạt ngọc » có lớp Lý-Tĩnh hạ trần ngồi trên mây dờ bầu nước Phép để cứu Tiết Giao rất nên tình hảo.

Tối chúa nhật 19 Avril 1936

**Xuất đầu : Xứ án Bàng quý Phi**

**Xuất sau : Đãi yến Đoàn hồng Ngọc**

Lớp « Xứ Án Bàng Quý-Pai » ngót năm nay chưa đem ra diễn lại ở Saigon và Chợ Lớn, nên có nhiều khán giả trước kia xem diễn tuồng này ở nhà hát Tây cho quan Tồng-trưởng bộ Thuộc-địa xem, thường nhắc nhở mãi, nên hôm nay đem diễn lại thấy cái hay trong lối hát bộ kim thời.

Lớp « Đãi Yến Đoàn-hồng-Ngọc » đây lại rùng lối hát theo điệu xưa, khó nhứt là vai Đoàn-hồng-Ngọc phải có đủ hỉ, nộ, ái, ố, do một cô đào trứ danh đóng tuồng, khán giả chắc đang vừa lòng lắm.

Xin mời tới xem từ lúc đầu, vì bốn tuồng lựa rút những lớp hay mà thôi. Có bán giấy trước mỗi ngày tại rạp từ buổi sáng.

|             |         |           |         |
|-------------|---------|-----------|---------|
| Thượng hạng | 1 \$ 00 | Hạng nhứt | 0 \$ 70 |
| Hạng nhì    | 0 40    | Hạng ba   | 0 20    |



## Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier - SAIGON  
(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước).

May áo tân thời rất khéo,  
Bàn nút áo kiểu nhiều,  
Đủ đồ dùng may, thêu,  
Chuyên môn đồ trẻ nhỏ,  
Hàng tốt giá phải chăng,  
Mời quý khách chiếu - cõ.

## HÃY DỪNG

# DẦU THIÊN HOÀ

ĐỀ NGĂN NGỪA VÀ  
TRỊ ĐU CÁC CHỨNG  
BINH KHÔNG THỬ  
DẦU NAO SẴNH KIP

## THIEN - HOA - DU'ONG

208, Rue des Marins, CHOLON  
Tél. 109 CHOLON -:- Tél. AUTOMATIQUE 30.313

**ATELIER DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE**  
274 A. RUE PELLERIN  
**A. P. T**

# ĐÔNG TÂY DANH NGÔN

◆ Sự-Khoảng là thầy âm-nhạc đạ-danh ở nước Tấn thuở xưa, tự xống khói cho đui hết cặp mắt để chuyên tâm học đờn. Ai hỏi vì lẽ gì, Sự-Khoảng nói:

— « Nghề mà không tinh là «bối lòng nhiều lo nghĩ; lòng «mà bất nhứt là bối mắt nhiều «ngó thấy» (Ký chỉ bất tinh do ư đa tâm; tâm chi bất nhứt, do ư đa thị).

◆ ◆ ◆

◆ Luigi Pirandello, văn-sĩ người Ý, được phần thưởng Nobel văn-học năm 1934, thích nghĩa vì sao đờn ông phải ghen:

— «Thưa bà không, tôi có ghen tương gì đâu; tôi chỉ có cái tón-chỉ như vậy: Đàn bà giống như cá-môi, chỉ đứng trong hộp cho kín mới tốt. Để ra nắng gió nó hư đi mất. Bởi vậy tôi phải nắm chìa khóa mở hộp ở trong tay tôi mới được» (Lời anh Ciampa trong tuồng khôi-hải Le Bonnet de Fou).

◆ ◆ ◆

◆ Thánh Thán là nhà phê-bình tài nhứt trong văn-giới nước Tàu hồi xưa, nói:

— «Người ta nên có ba hàng nước mắt: một hàng để khóc việc thiên-hạ không còn thể gì làm được; hai hàng để khóc văn-chương viết ra không gặp người biết cái hay cho mình; ba hàng để khóc dùm mấy cô đẹp tuyệt sắc mà ế chồng lỡ duyên».

◆ ◆ ◆

◆ Cờ-nhơn chê những người cũ đời cổ tâm mưu danh hư, trục lợi nhỏ không được, mà cũng rần mãi, không chịu ở yên, rồi sau phải năn chỉ thất vọng, không khác gì: «Một người kia có tánh sợ bóng và rất ghét những vật chửi; bởi vậy anh ta đi đâu cũng chạy thật mau cho khỏi thấy bóng và vật chửi. Nhưng không dễ dàng chạy mau bao nhiêu cũng chạy mau mau chửi bấy nhiêu, càng chạy mau chửi càng nhiều, càng chạy mau chửi càng nhiều».

thì bóng theo liền bên mình chừng ấy. Đến đời anh ta tưởng mình chạy còn chậm bên ra sức chạy mau hơn và cố chạy riết mãi cho đến đứt hơi kiệt sức mà chết».

◆ ◆ ◆

◆ Một câu cổ-ngữ Ấn-độ:

— «Người ta hơn thú-vật vì người có lời nói, nhưng nếu lời nói thốt ra vô nghĩa vô lý thì thú-vật lại hơn người ta».

◆ ◆ ◆

◆ Mấy tháng trước ở xứ Algérie có việc bạo-dộng chánh-trị, bởi dân-linh khổ-sở vì tai nạn khủng hoảng mà ra, một nhà danh-giá trong xứ ấy nói với mấy nhà làm báo ở Paris:

— «Lúc người ta sắp chết chìm dưới nước, đầu thấy một con rắn độc cũng nín dặt lấy».

◆ ◆ ◆

◆ Vua Tống Cao-tôn đứng ngó móng ra cửa biển về cảnh chiều hôm, ghe thuyền trở về lỗ-nhỏ cả trăm cả ngàn; ngài hỏi một vị huê-thượng đi hộ giá:

— Khanh có thể nào đếm được số ghe kia bao nhiêu không?

— Tàu hoàng-thượng: nội đó chỉ có hai chiếc ghe cả thấy mà thôi.

— Ừ! Sao lại chỉ có hai chiếc?

— Muốn tàu bè hạ, thiết chỉ có hai chiếc ghe thôi: một chiếc tên là Danh, một chiếc tên là Lợi.

◆ ◆ ◆

## AI MUỐN

ĂN MẶC TÂN THỜI?

Xin mời đến tiệm buôn:

**CHOTIRMALL**

ở đường Viénot, ngang hông Chợ-mới Saigon, là nơi mỗi kỳ tuần đều có hàng lựa mới lạ, màu sắc khác nhau, đẹp để vô cùng.

## VI TRUNG GIẾT NGƯỜI

PHẦN ĐÔNG ANH EM  
BÀ CON BỊ CHỮNG

ho lao đã từng uống thuốc khắp phương, và đã chữa theo Âu-Mỹ, như bôm hơi mỗ cổ cắt giầy chẳng rồi mà chưa giữ bình, ấy là tại bệnh chưa gặp thuốc; chớ trong trời đất có bệnh nào không thuốc.

Ai đã làm chứng bệnh đại ác này bất cứ đã vương lâu mau, bất câu nam phụ lão ấu, thì không còn ngần ngại chi nữa mà không chạy đến ông Đạm-sử con 365-21 rue Colonel Grimaud Saigon (gần chợ Thái bình) hầu nhờ ông trừ tuyệt chứng lao; ở xa muốn mua thuốc, viết thư kể rành chứng bệnh hiện thời nó biến hoá sao, thì sẽ có thuốc gói đến cách lãnh hoá giao ngân. Còn bệnh liệt, phải coi bình rồi cho thuốc. Nhận đi coi bình bất kể xa gần.

## Professeur NGUYỄN-HỮU

M. Nguyễn-Hữu đã nổi tiếng về khoa coi tay. Khảo cứu theo khoa-học (Science). Đã nhiều năm nghiên-cứu (Expert). Khoa-học coi chỉ tay (Science démonstrative) tiềm biết được mọi sự của đời người, các chứng bệnh trong mình, lựa nghề cho trẻ em đi học (Orientation professionnelle). Anh em nên đến đó hỏi thời vận.

M. Nguyễn-Hữu hiện nay ở số nhà 21 Rue Verdun Saigon.

GIÁ TIỀN

1\$00 coi 2 năm

3 00 coi 10 năm

5 00 coi suốt đời

NOTA.— Ai muốn học coi tay gửi thư đến thương lượng, nhờ hỏi điều chi để có trả lời.



VĂN KHÔI-HẢI XUA

## YẾN-TỬ' DI SỬ

YẾN-TỬ, tướng-quốc nước Tề, vàng lệnh vua đi sứ nước Sở.

Thấy Yến-Tử lùn bần, người Sở cố ý xô xiên, chỉ mở cửa hồng nhỏ là cửa để chó ra vô chó không mở cửa thành lớn. Yến-tử tới nơi biết chúng xô mình, nên không chịu vô, và nói:

— Đi sứ nước người, phải vô cửa người, đi sứ nước chó mới vô cửa chó. Nay tôi đi sứ qua Sở là nước người, lẽ nào đi vô cửa chó này được.

Người Sở hồ then, mau mau mở cửa lớn, mời Yến-tử vô.

Sở-vương thấy người Yến-tử đã lùn lại xấu, trong ý khinh khi bèn hỏi:

— Nước Tề không có người ta sao?

— Tàu đại-vương, nước Tề chúng tôi, người ta dơ tà áo lên che kín cả mây, thôi mở hỏi có thể làm mưa, chen vai nối gối nhau mà đi, sao gọi là không người?

Yến-tử trả lời.

— Vậy sao lại sai người đi sứ nước Sở?

— Bôn quốc đã có lệ xưa nay: người lớn đi sứ nước lớn, người nhỏ đi sứ nước nhỏ; kẻ hiền đi sứ nước hiền, kẻ ngu đi sứ nước ngu. Hạ-thần vừa nhỏ vừa ngu, cho nên được đi sứ nước Sở.

Vừa lúc đó, lính dẫn một người bị trói tới trước mặt Sở-vương; Sở-vương hỏi tội nhơn là gì, lính tâu:

— Nó là người nước Tề, phạm tội trộm cắp.

Đó là Sở-vương sắp đặt ra như thế, để «xô xiên» Yến-tử. Bởi vậy khi nghe lính nói là người Tề trộm cắp, thì Sở-vương day hỏi Yến-tử:

— Chớ người Tề hay trộm cắp lắm sao?

Yến-tử thưa:

— Thần nghe quít sanh ở Hoài-nam ngọt, mà đem trồng ở Hoài-bắc lại hóa ra chua, ấy là phong-thổ khiến vậy. Cũng như người Tề chúng tôi ở trong xứ thì hiền lành ngay thẳng, chừng qua ở Sở mới sanh tật trộm cắp, đó là tại phong thổ ở nước Sở khiến ra vậy chăng?



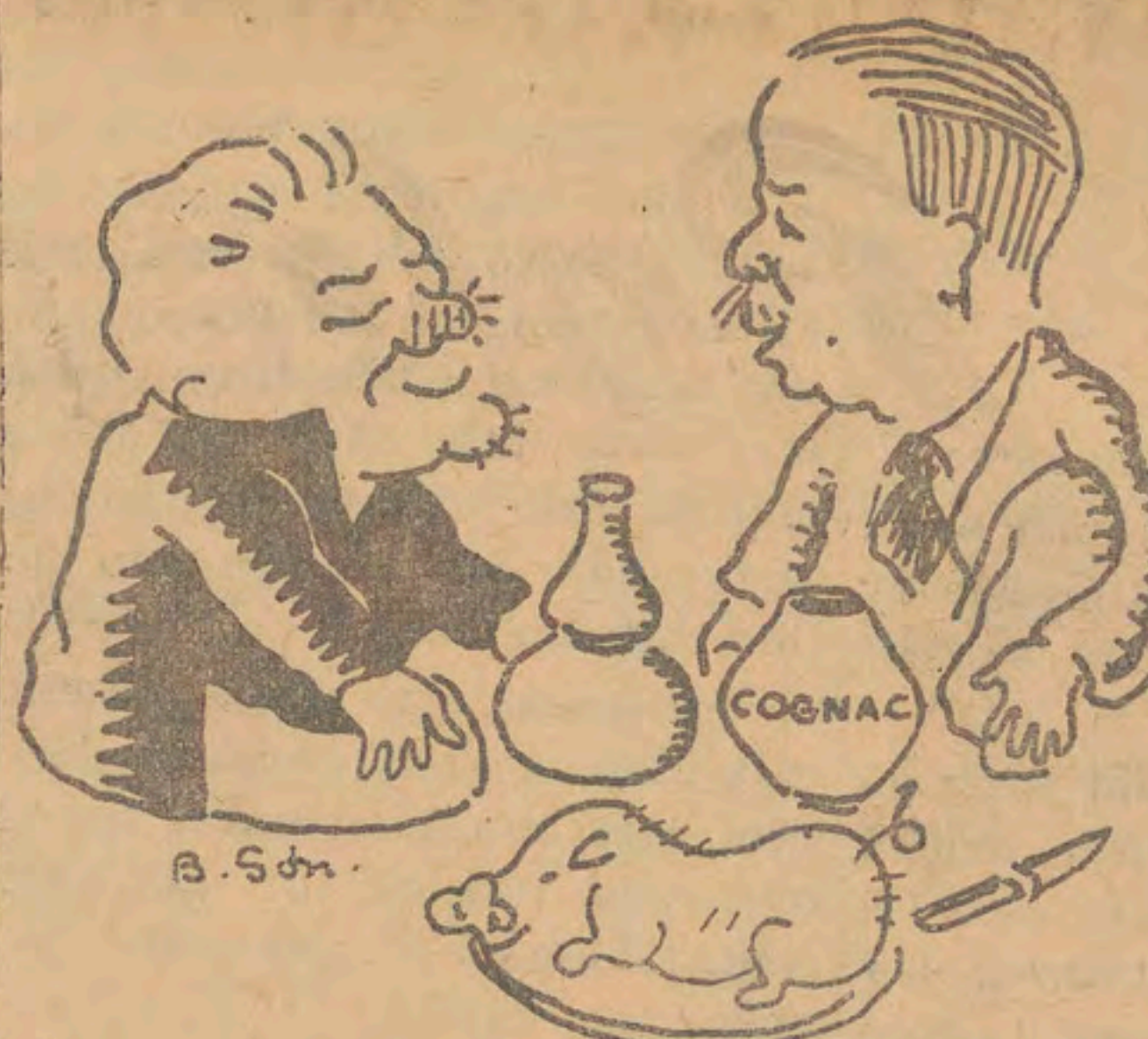
(Tin riêng của báo MAI)

NHỮNG tin đáng đây, đều là tin giờ chót, khi báo lên máy in rồi mới tiếp đặng, bôn-báo vội vàng đặng lên, chưa kịp dò xét hư thiệt, xin độc-giả lượng biết cho.

◀ Vua hễ Charlot gọi lại cây báo «Mai» đặng dùm mấy lời đính-chánh như vậy:

— «Mấy hôm rồi, thấy mỗi tờ báo hằng ngày ở Saigon đều đăng bài phỏng-vấn tôi, báo này «15 phút với Charlot», báo kia «Năm giờ với Charlot», ấy là họ khéo bày đặt ra như tôi khéo bày đặt tuồng diều vậy.

«Tôi cốt dẫn con mèo cưng là Paulette Goddard đi chơi, ngày giờ chúng tôi hủ hỉ với nhau còn chưa đủ, có dư đâu mà tiếp kiến chuyện trò với nhà báo nào. Họa chẳng



## MỘT BÀI THI XÔ XIÊN...

(Chúng tôi nhớ lại thấy hay thì đăng chơi, xin các ông có tên trong này đừng giận).

Nghề nước Nam mình thật là hảo.  
Chỉ ngón văn chương nói bổ lão.  
Bài thơ «Tự thọ» ông Diên Đồng,  
Quyển sách «Khởi tình» cậu ấm Hiếu  
Đoàn-như Khuê thờ «Một tấm lòng»  
Nguyễn-bá-Trác thờ «Nam-phong báo»  
Thằng thi thăm khóc, thằng bi thương,  
Còn một thằng nữa hót như khướu!

VÔ DANH-THỊ

## VÙ'A PHÁT-MINH

Phương pháp dạy  
Chữ Tàu Sáu Tháng  
đọc được tiểu thuyết

Ai ái-mộ chữ Tàu muốn học bằng phương-pháp mới này nên hỏi nơi ông:

TIÊU-CHI

202, Gallieni - SAIGON

Hỏi bằng thơ nhớ dính cò trả lời



— Thiệt thẳng tướng làm quỹ thuật hết sức hay!  
— Ồ! ông chưa biết đó thôi, chớ y còn tài lạ hơn vậy nữa  
kìa: Hôm trước tôi đưa tờ giấy xăng giã cho y thuật, rồi chừng y trả lại cho tôi thì trả tờ giấy xăng thiệt.



TẠI TRƯỜNG

Phù the

KỶ THỨ 24

Chúa nhật 19 Avril 1938

Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỜNG FEB

Đua tron chạy 1500 thước

Ngựa ta C. 3 tuổi đăng bán 350p.

|              |      |       |
|--------------|------|-------|
| La-Di        | 100p | 27k.5 |
| Đam-May      | 150p | 31    |
| Sphinx       | 150p | 31    |
| Vang-Bảo     | 200p | 32.5  |
| Nerva Sport  | 250p | 35    |
| Nữ-vang-Long | 200p | 31.5  |
| Majesté      | 300p | 35.5  |

Trong đám này ngựa hay hơn hết là Sphinx, La-Di, Đam-May và Vang-Bảo vậy theo chọn càng lên bán:

Nhứt: Sphinx  
Nhì: Đam-May  
Ngược: La-Di

■■■■

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG AVIATRICE

Đua tron 1500 thước

Ngựa C. 4 tuổi sắp lên

|                  |      |    |
|------------------|------|----|
| Norton           | 150p | 37 |
| Her-ule          | 200p | 43 |
| Đam-Voi          | 300p | 45 |
| Kane-Ngan-Espoir | 300p | 45 |

|            |      |      |
|------------|------|------|
| Đam-Em     | 200p | 39.5 |
| Vinhlong   | 100p | 37.5 |
| Hôi-Hoa    | 300p | 41.5 |
| A. Thlock  | 100p | 41   |
| Oudong     | 300p | 41.5 |
| Galopin II | 300p | 43.5 |

Độ này có nhiều ngựa chiến như là Đam-Em, Oudong v.v., song tiếc vì nó lâu chạy quá phần thì chọn càng nó không đáng toàn vẹn nên khó tin một chút, theo ý tôi thì nên đánh:

Nhứt: A Thlock  
Nhì: Galopin và Vinh Long  
Ngược: Oudong

■■■■

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG SOURBIER

Đua tron mixte 2000 thước

Ngựa ta hạng B. 4 tuổi sắp lên

|                |            |
|----------------|------------|
| Max-Linder     | 48         |
| Ô-Cờ           | 45         |
| Nam-phước-Long | 53         |
| Princesse      | 300p. 41.5 |
| Nenette        | 44.5       |
| Long-Vân       | 300p. 34   |
| Vàng-thành-Lợi | 300p. 34.5 |

Đám ngựa này có 4 con hay hơn hết đã mau và bền, lại có sức chở nặng nữa thế nào cũng về tranh với nhau kịch liệt lắm, là:

Max-Linder, Ô-Cờ, Nam Phước-Long và Princesse, vậy tôi xin bán:

Nhứt: Max-Linder

Nhì: Ô-Cờ

Ngược: Nam-Phước-Long như có forfait đánh Princesse.

■■■■

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG O-LEN

(Double Event)

Đua tron độ chấp 1500 thước

Ngựa ta C. 4 tuổi sắp lên

chưa ăn độ trong mùa

|              |      |
|--------------|------|
| Đam-Em       | 44   |
| Kim-lang-Chi | 35   |
| Favori       | 26.5 |
| Lipton       | 43.5 |
| Roc d'Or     | 29   |
| Gold Flag    | 43.5 |
| Phi-Hùng     | 30.5 |
| Vân-Phi      | 29   |
| Kim-Thạch    | 45   |
| Séo Long     | 38.5 |
| Kim Trọng    | 33   |
| Ô-Hùng       | 28   |

Độ đua kỳ này khó đánh một chút thế nào cũng có tiền vậy theo sức ngựa và sức chở nên bán:

Nhứt: Lipton

Nhì: Kim-Í-chi và Kim-Thạch

Ngược: Gold-Flag

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG ROSETTE

Đua tron, độ chấp 1500 thước

Ngựa lai 3 tuổi

|                |      |
|----------------|------|
| Huỳnh-Long     | 51   |
| Ri olette      | 49   |
| Huỳnh-ngọc-Lân | 32.5 |
| Eclaireur      | 35   |
| Kim-Đinh       | 33   |
| Vàng-Lộc       | 26.5 |
| Mon Plaisir    | 28.5 |

Trong đám này có bốn con trên chọn hơn hết là Huỳnh-Long, Rigolette, Eclaireur, Huỳnh-ngọc-Lân, vậy theo sức chở thì nên bán:

Nhứt: Eclaireur

Nhì: Huỳnh-Long

Ngược: Huỳnh-ngọc-Lân.

■■■■

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG HIRONDELLE

Double Event

Đua tron độ chấp 2000

Ngựa lai 4 tuổi sắp lên

chưa ăn quá 800 đồng

|            |      |
|------------|------|
| Aspantoi   | 32.5 |
| Kim-Thanh  | 32.5 |
| Vang-Thanh | 44   |
| Shell      | 50.5 |
| Véronique  | 32.5 |

|               |    |
|---------------|----|
| Mondaine      | 42 |
| La Madeion    | 41 |
| Reine Lumière | 45 |
| May Flower    | 49 |

Độ này theo chọn càng thì nên kê Vang-Thanh, Véronique, Shell,

May-Flower vậy nên bán:

Nhứt: Véronique

Nhì: Vang-Thanh và Shell

Ngược: Madelon và May-Flower

■■■■

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG DE TUNIS

Đua tron 1500 thước

Ngựa Á-Rạp 4 và 5 tuổi

chưa ăn độ tới 600 đồng

|         |    |
|---------|----|
| Saida   | 52 |
| Ramona  | 50 |
| Sultane | 52 |

Độ này không có kịch liệt lắm vì ít ngựa quá vậy sức chạy nên bán:

Nhứt: Saida.

■■■■

Double-Event

|              |              |
|--------------|--------------|
| Lipton       | X Véronique  |
| Kim-lang-Chi | X Vang-Thanh |
| Kim-Thanh    | X Madelon    |

NÀI HÈN.

ĐIÀ-MÁY HÁT-KIM ĐIỆN

Beka



Hãy hỏi giá cả và catalogue nơi

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

Không làm quảng cáo rình rang mà Học sinh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác, ấy là trường

CHAN-THANH

Trường Marchais - SAIGON

Độc-học: PHAN-BA-LAN

Tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.



BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương-vân-Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ nhung, và ren.

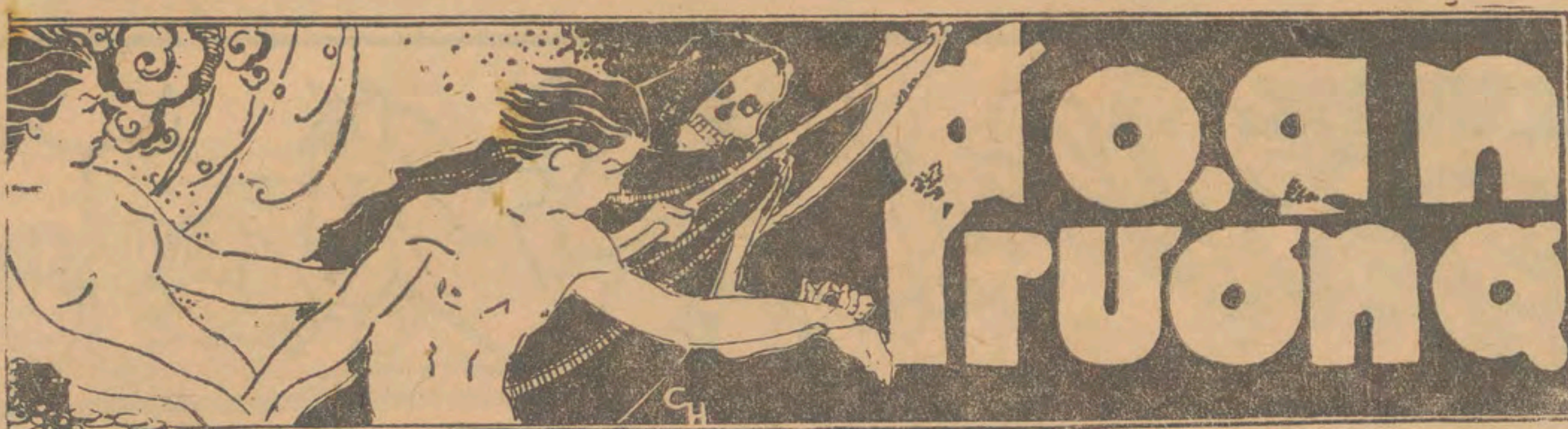
PHÒNG KHÁM BÍNH

Docteur TRU'ONG-GIA-THO

tốt nghiệp khoa y-tri-tru-học và vệ-sanh-học

Chuyên môn: lỗ tai, lỗ mũi họng và chủ trị cả các chứng bệnh

131-133, Rue Lagrandière - SAIGON



của VONG-VAN

Ngọc cười gượng :

— Động nói của anh nghe như trách tôi giàu và khi anh nghèo hèn. Ngược ngạo quá lễ ! Nhưng mà nói chuyện nghèo giàu, giàu nghèo, sang hèn, hèn sang mãi, nghe chừng tai lắm kia ! Về khoản đó, anh lạnh lợi lắm, không ai nhiều lý-luận bằng anh. Tâm-dịa anh ban là hạ, nhưng anh lại kiêu lời quí quyết dễ che dầy đi. Anh đòi trả với gái quê mùa ngu muội thì được. Với tôi thì không. Tôi đây cũng nhà giàu trong trướng giàu ra, nhưng tôi chẳng phải trông thấy cha mẹ ngất lừng nghèo mà lo lắng như anh vậy. Trước tôi không ngờ anh nghèo, giờ rõ được sự thiệt tôi cũng không dỗi ý. Tôi, thì tôi nghĩ cuộc trăm năm vui vậy đâm ấm không phải nhờ của tiền chớ... Ôi thôi, nói lắm không ích gì !

Bình làm thinh, mắt liếc ngó gương mặt, cần cổ, vóc mình của Ngọc, tai thì như lắng nghe gió thổi, để ngấm bên ngoài, còn trong trí thì suy nghĩ lúc này trong nhà sau trước không ai khác hơn là Ngọc và mình, trái tim Bình nhảy đập xoi xó.

Trầm ngâm một hồi, Bình nói cách điệu ngọt :

— Em ơi ! hoàn-cảnh xui khiến ra như thế này thì hai ta không thể gần bó trăm năm được. Nhưng đâu không nên duyên chồng vợ, ta cứ yêu nhau, vả lại được gần nhau trong vai gờ này cũng là thỏa-nguyện rồi. Mai sau, có xa nhau và nỗi nhớ một đường, tâm hồn ta bao giờ cũng như một nhà sum hiệp.

Nói đoạn Bình nắm lấy tay Ngọc.

Ngọc giật tay lại, cau-có :

— Anh có cái văn nói cái điệu bộ của con hát, ai trông qua cũng đoán quyết anh là bợm chim gái sành và lòng dạ trống lỗng ! Thì ra, trong cảnh khốn cùng này, anh chỉ có mấy lời vô vị ấy để đối phó với tôi ? Tâm tình anh vậy mà anh mang cái lối còn người nhàn nhựt rất uổng !

Ngọc giận run, mặt ửng đỏ.

Bình cười, hình như không đếm lời uhiếc mắng của Ngọc ra gì, lại còn xấp lại nắm chặt hai cườm tay Ngọc kéo vào mình. Ngọc vùng vẫy không nổi ; chiếc vàng trơn đeo ở cổ tay nàng gẩy tách khóa, rồi làm đôi trên giường.

Ngọc mắng lớn tiếng :

— Quân vô phu khốn kiếp, hãy buông tay ra. Bằng không tôi la lên cho coi ! Đồ gian-phi khốn nạn.

Ngọc chưa giút câu nhục mạ, đã bị Bình xô ngã trên giường, tóc tai rũ rượi, quần áo xộc-xếch.

Bình đứng khoanh tay ngó Ngọc mà nói lầm-bầm :

— Phải ! Anh khốn nạn thiệt, và chính em làm anh ra đứa khốn nạn. Anh nhớ lại những lời lẽ em trong mấy bức thơ như thiêu đốt tim gan anh, anh không đành lòng được.

— Lòng muông dạ thú !

— Trước, anh muốn làm sao đem em theo anh đến một xứ nào xa tít mù, không có một ai là quen lớn thân thuộc lại vắng. Mà vừa tính làm vậy, liền bị chương ngại. Nay, thì trễ rồi.

Ngọc bước xuống đất, vừa ngoài tóc bới lại, vừa nói :

— Quân khốn nạn, đừng có trở động diêm đảng nữa ! Đi ra cho mau.

Bình cười gượng :

— Đừng có nặng lời quá, em. Em tưởng em có chồng vậy là yên phận em, trời thấy người còn lại đây sao ?

Ngọc bới tóc xong, vừa mò kiếm chiếc vàng gẩy trên giường, vừa hỏi :

— Quan huyện toan làm gì đưa gái yếu đuối này đó ? Tôi đó ngại dám làm gì tôi.

Ngọc chỉ lượm được một nửa chiếc vàng.

Bình lại chậm rãi nói :

— Em hãy nhớ rằng những thơ từ hình ảnh em còn ở trong tay anh...

Ngọc quay lại ngó Bình trên trán, cười một cách khinh bỉ :

— Quan huyện còn cái thủ-đoạn tiểu nhơn ấy nữa à ! Cha chả ! người quan quyền sang trọng mà lại có nhiều chữ chỉ cao thượng ớn đời. Quan huyện này ! ai nghe ngài dọa hăm vậy cũng phải kinh tâm, nhưng tôi thì không. Dầu sợ cũng không ích gì. Ngài đã quyết dùng những bút tích tôi, định trả thù tôi — thù gì mà trả, hồi trời — thì thiên-lôi có đánh ngài, ngài cũng không từ, Ngài cứ đi tới, tôi chống mắt xem chơi.

Bình toan quàng tay ôm Ngọc nữa. Phen này Ngọc lạnh mặt vượt khỏi và chạy vào cửa buồng, đi ngay ra sau và nói lầm-bầm :

— Quân khốn, có giỏi ở đó !

Bình giật mình như tỉnh mộng, chụp lấy kết, lấy chوàn, mở cửa, bước ra ngoài.

Trời tối đen như mực. Cặp mắt Bình ở chỗ sáng đã quen, nên mới bước ra, đầu Bình muốn sấp bước cũng phải ngấp ngừng. Bình đứng đợi kết thẳng thớm ngó đảo đảo. Một lát sau, Bình mới thấy dạng đường mòn và thấy rõ, thấy xa hơn nữa : đầu kia, mức khúc quẹo, cận góc tường, một người đàn ông, y phục trắng, đứng dựa gốc cau, tay khoanh trên ngực, day ngó mình. Bình, lẽ phải đi lại khúc quẹo ấy dặng ra lộ đá, nhưng lại trở bước, nhảy mương, đảo đi ngã khác, vừa đi vừa nghĩ thầm :

— Cũng là bọn đi ăn đêm ! gái đời này...

Người đàn ông đứng ngó Bình

ở nhà đi Tư bước ra là Đồng, giáo viên cai-trưởng Cái-vồn. Năm tháng nữa, Đồng sẽ vào làm về nhà đi Tư.

Chiều hôm ấy Đồng được mời dự tiệc ở Cái-Răng. Mãng tiệc Đồng tháp tùng ô-tô của bạn về đến Cần-thơ là chín giờ đêm. Đồng không về ngay Cái-vồn, lại cất cổ ngồi xe kéo vào thăm nhạc gia.

Đồng gốc ở Ô-môn, xuất thân nơi trường sư-phạm, trưởng-tử của hương-chủ Thới-thạnh

Đi từ kết thân với vợ chồng ông chủ ngay hồi Đồng và Dung còn đi học ở trường tỉnh. Đồi thiếu niên nam nữ thuở bé, cùng nhau học một trường ; ở trường như về nhà, cả hai không rời nhau. Lớn lên, tuy thế-thái xã-hội buộc hai đảng bớt thân nhau, nhưng thính-thoảng Đồng cũng đi lại thăm Dung, rồi dần dần giữa hai người, nảy lên một mối cảm tình đậm đà hơn tình bạn. Dung, Đồng cùng với Ngọc vào lớp cao-dẳng tiểu-học một lượt, rồi ở Saigon, khi gặp nhau ngày chúa nhật, lui về bãi học, khi đi tụ trường, cả ba đồng có nhau. Bên ngoài, cả ba là một khóm bạn học đồng-hương mà Đồng là « trưởng đoàn » đi đầu dắt hai người kia ; bên trong Dung và Đồng riêng là một đôi chung tình mộng ảo càng chầy ngày càng khấn khít.

Vợ chồng ông chủ Thới-thạnh hiểu tâm tình của đôi trẻ, thì mừng thầm. Bên thân bà đến đi tư tở ý cầu thân. Di Tư khỏi phải dọ ý con, hứa lời ngay, và đợi Đồng đủ bốn năm lưu học cao-dẳng tiểu học, đi sẽ gả Dung cho.

Mối tình của Đồng, Đồng đã ra công vun quén từ ngày Dung tóc còn chấm vai, mối tình ấy càng

chầy năm, càng tấy nức chỗ đâm nhánh. Thế nê, trong khoảng bốn năm lưu học ở Saigon, tâm hồn Đồng lặn : khuôn nóng sốt, như bị nấu nung.

Rồi sau khi tốt nghiệp trường sư phạm ra, Đồng bay Dung lần. Ngọc thì đều không đó, Đồng có ý buồn, nhưng rồi lại mừng. Đồng mừng vì Dung không thể theo đuổi con đường học vấn xa xôi nữa, theo ý Ngọc đã bàn định từ trước. Đồng trái ý các giáo sư không xin ra trường cao-dẳng sư phạm ở Bắc hà học thêm, lại xin bổ giáo viên ngay.

Thế nên Đồng được bổ trường Cái-vồn được vài tháng thì một cuộc lễ sơ vấn đơn giản cử hành ở Ô môn, rồi hai đảng định rằm tháng bảy năm sau là làm lễ cưới.

Khỏi nói, ngày rằm tháng bảy là ngày Đồng và Dung đều bốn chồn tròn ngóng, rồi vì sự trông ngóng ấy mà tình yêu của hai người càng thêm dột tằm hơn cả hai người.

Tám tháng chờ đợi nữa !

Không tuần lễ nào là không có một hai bức thơ của Dung và Đồng trao đổi qua lại thăm nhau.

Phần Đồng, ngày lễ nghĩ, không về Ô môn thì thôi, có về Ô môn sao sao cũng què tuăm cho kỷ được đi tư và cô Dung nửa giờ hoặc một giờ.

Buổi tối đi dự tiệc ở Cái Răng về Đồng cũng nôn nã ngồi xe kéo vô nhà đi tư, rồi không-thể đường đất mà đi, lại bươn bả nhảy mấy cái mương cận bên nhà ông Khai, đi thẳng ngang vào nhà, mặt hớn hờ.

Quả vui mừng, rồi quá uẩn n. Đồng vừa qua khỏi góc tường liền thấy trước nhà đi Tư dáo một người đàn ông y phục trắng đang lum khum dóm kệt và đoạn vô cửa nhẹ nhẹ. Một cánh cửa hé ra. Con Sung nói ch nhỏ nhỏ với khách, rồi khách ải lách mình vào như kẻ trộm.

(Còn nữa)

Pour les panneaux-réclames, peintures, décorations, badigeons...

Prière de s'adresser à

La Publicité Saigonnaise

BUREAU

217, Boulevard Gallieni  
(Lycée Paul Doumer)

CHOLON

ATELIER

575, Rue des Marins  
(Église Cha Tam)

CHOLON

... là sở lãnh các thư quảng-cáo, như bản, cấm đường, sơn nhà theo kiểu kim-thời, đăng quảng-cáo các báo văn văn..., có người giúp việc chuyên-môn, bấy lâu đã từng kinh-nghệm trong việc buôn bán và khoa quảng-cáo.

Làm tốt, giá theo thời buổi khó khăn, nước sơn không phai ; ấy là ba cái đặc-sắc của sở quảng-cáo P.S. và mong nhờ quý vị thương-giã và kỹ-nghệ đề ý. Các nhà buôn ở Lục lĩnh, Cao-miền muốn làm quảng-cáo xin viết thư thương-hương, chúng tôi sẽ ân cần hồi đáp.

Xin lưu ý : Chúng tôi có trữ bán nước sơn và dầu và có nhà họa-sĩ chuyên-môn vẽ hình đúng báo.